NGÔ NGỌC THẮNG
BIÊN SOẠN

NHẠC LÝ NÂNG CAO



Thực hành

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

NGÔ NGỌC THẮNG
BIÊN SOẠN

NHẠC LÝ NÂNG CAO

Thực hành

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

LỜI MỞ ĐẦU

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC xin tiếp tục giới thiệu tập NHẠC LÝ NÂNG CAO THỰC HÀNH , tiếp theo tập Nhạc lý căn bản thực hành ; như người đồng hành với các bạn trong các chương trình học tập và hoạt động về âm nhạc .

Hy vọng với sự cố gắng bền bỉ của chúng tôi , một phần nào đó , đáp ứng được yêu cầu của các bạn : ngày càng phát triển sự hiểu biết hơn về lý thuyết âm nhạc , hầu ứng dụng thành công vào môi trường âm nhạc mà các bạn đang hoạt động .

Ước mong các bạn được mãn nguyện .

NXB. ÂM NHẠC

DẪN NHẬP

Chương trình NHẠC LÝ NÂNG CAO THỰC HÀNH được phát triển và bổ sung thêm các kiến thức , mà chúng ta đã học trong Nhạc lý căn bản thực hành : Quãng , Hợp âm , Âm giai ... và một số vấn đề mới như : Giai điệu - Tiết tấu - Hoà âm , Âm thức ; Xác định âm thể và chuyển Hợp âm trong 1 bản nhạc ...

Riêng phần Xác định âm thể và chuyển Hợp âm trong 1 bản nhạc - sau phần khái quát ở tập này , chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu và phát triển sâu , rộng lĩnh vực nêu trên vào các tập kế tiếp .

Trong phần Phụ lục của tập sau, mời các bạn tìm hiểu về: CÁC THỂ LOẠI NHẠC TRẺ , từ lúc hình thành cho đến hiện nay với các đại diện đương đại như : POP , ROCK, RAP ...

Mời các bạn nhớ đón xem và mến chúc thành công .

NGÔ NGỌC THẮNG

NHẠC LÝ CĂN BẢN
NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

. TÊN NỐT NHẠC
. KHUÔNG NHẠC
. ĐỔI KHÓA - DI CHUYỂN QUÃNG 8.

1. TÊN NỐT NHẠC :

Quá trình phát triển của âm nhạc đã hình thành tên gọi và thứ tự các âm thanh, theo 2 hệ thống như sau :

*** Hệ thống chữ vần :**

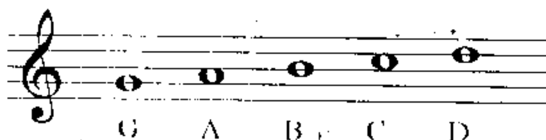
Đô, Rê, Mi, Fa, Sol, La, Si.

*** Hệ thống chữ cái :**

A	B	C	D	E	F	G
(La)	(Si)	(Đô)	(Rê)	(Mi)	(Fa)	(Sol)
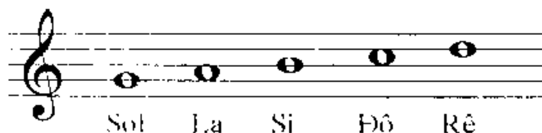
Trên thế giới, có các nước như Anh, Mỹ, Đức, Hà Lan... dùng **hệ thống chữ cái** làm hệ thống cơ bản để chỉ tên các nốt nhạc.

Thí dụ :



Các nước còn lại, trong đó có chúng ta, lại dùng **hệ thống chữ vần** làm hệ thống cơ bản để chỉ tên các nốt nhạc.

Thí dụ :

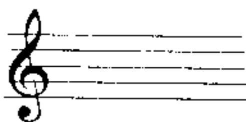


Ghi chú : Tất cả 2 hệ thống trên, đều dùng **chữ cái** để viết tắt tên Hợp âm.

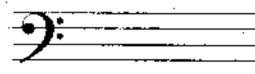
2. KHUÔNG NHẠC :

Khuông nhạc gồm 5 hàng kẻ và 4 khe. Đầu mỗi khuông nhạc có một khóa nhạc. Nhờ có Khóa nhạc, ta có thể xác định được tên của 1 hình nốt nằm trên khuông nhạc.

Trải qua nhiều thời kỳ phát triển âm nhạc, hiện nay chúng ta chỉ sử dụng thường xuyên và phổ biến 2 loại khóa : Khóa Sol và Khóa Fa.



Khóa Sol

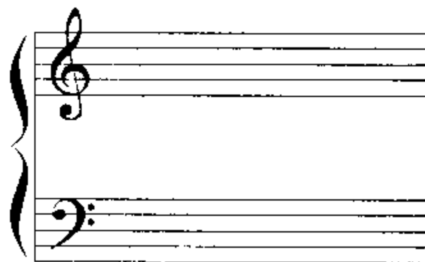


Khóa Fa
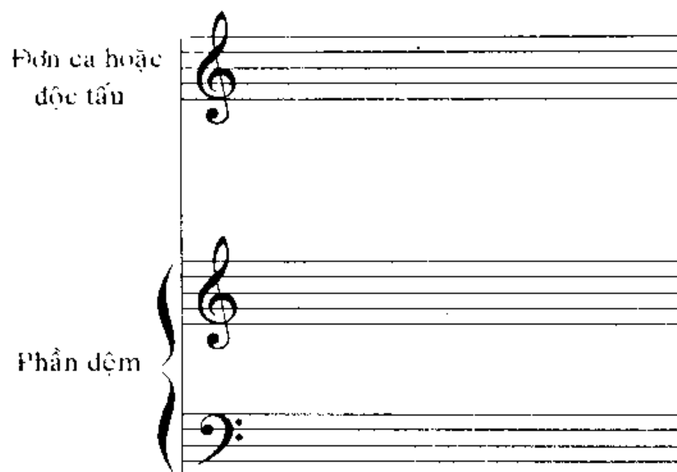
Các tác phẩm âm nhạc sử dụng **cùng lúc nhiều khuông nhạc,** thì khuông nhạc đó được nối liền với nhau bằng **vạch liên kết** tùy theo từng thể loại âm nhạc.

Thí dụ :

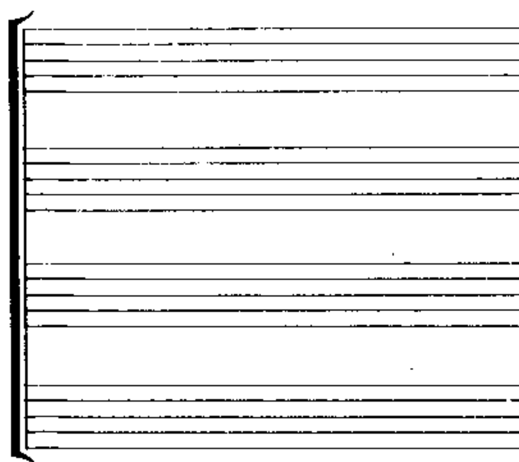
a. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho đàn Piano, Organ...



b. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho Đơn ca, Độc tấu nhạc cụ có phần đệm :

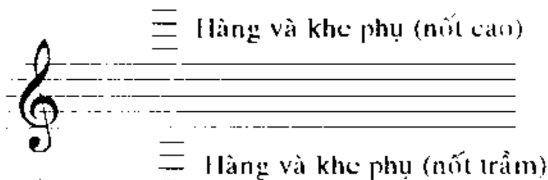


c. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho Hợp xướng và Dàn nhạc.



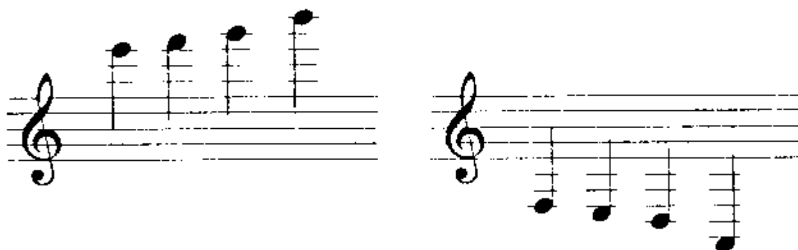
3. ĐỔI KHÓA - DI CHUYỂN QUÃNG 8

Như ta đã biết, ngoài khuông nhạc chính gồm 5 hàng kẻ và 4 khe, còn có những hàng phụ và khe phụ để viết những nốt cao hơn, hoặc thấp hơn.



Trên lý thuyết, muốn dùng bao nhiêu hàng kẻ phụ cũng được, nhưng trong thực tế, các nốt nhạc viết từ hàng kẻ phụ thứ 3 trở lên,đều khó xác định vị trí và tên nốt nhạc.
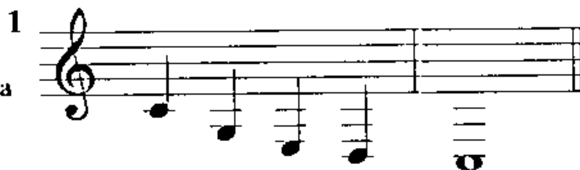
Thí dụ :
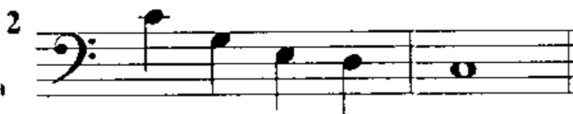


Vì thế, để xác định và đọc tên nốt dễ dàng hơn, ta dùng 1 trong 2 phương cách : **Đổi khóa** hoặc **Di chuyển quãng 8** sau đây :

A. ĐỔI KHÓA

Thí dụ 1 :

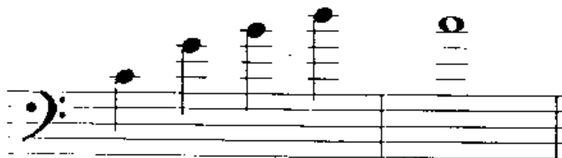




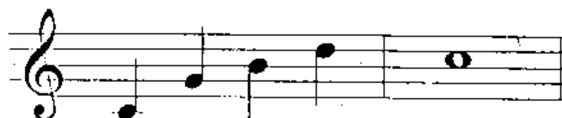
Thay vì viết như khuông nhạc 1, phải dùng nhiều hàng & khe phụ. Ta cho thay đổi khóa Sol thành khóa Fa, (khuông nhạc 2) vừa dễ đọc, vừa gọn gàng mà hiệu quả về cao độ vẫn như nhau.

Thí dụ 2 :

Trước khi đổi khóa



Sau khi đổi khóa



B. DI CHUYỂN QUÃNG 8

Giống như **Đổi khóa**, **Di chuyển quãng 8** cũng có mục đích tạo sự dễ dáng trong việc xác định tên nốt nhạc bằng cách **hạ xuống** 1 quãng 8 hoặc **tăng lên** 1 quãng 8.

a. Hạ xuống 1 quãng 8
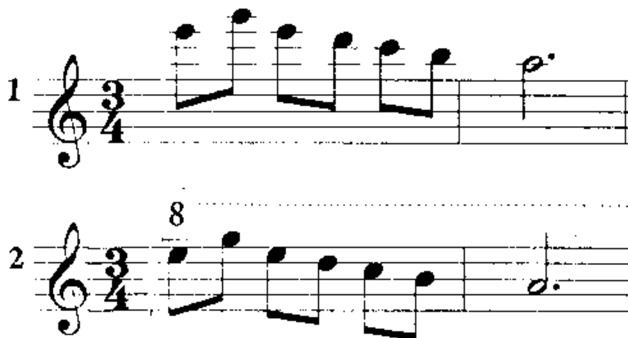
Dùng 1 trong 3 ký hiệu dưới đây :

8

8^{va}. hoặc

8^{va} sup (octave superiora)
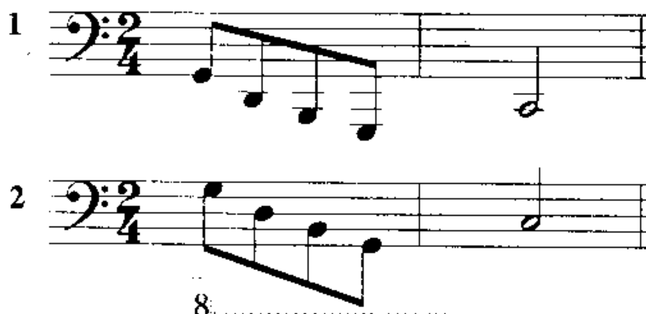
Thí dụ :



Thay vì viết như khuông nhạc 1, phải dùng nhiều hàng & khe phụ, ta hãy viết như khuông nhạc 2, chỉ cần thêm ký hiệu 8 (hoặc 8^{va} hoặc 8^{va} sup.) mà hiệu quả diễn xuất cũng y như nhau.

b. Tăng lên 1 quãng 8

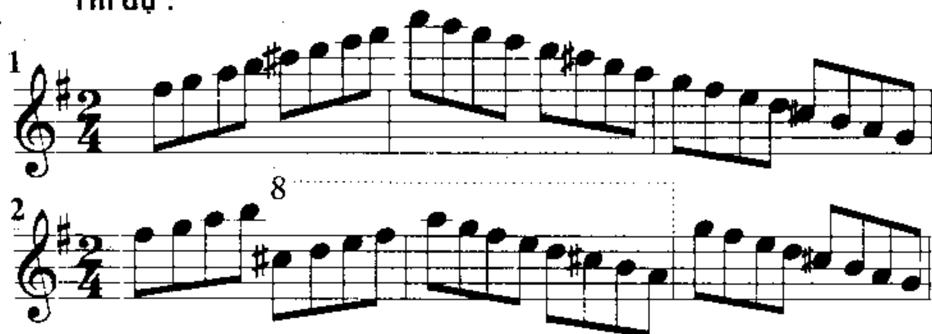
Thí dụ :



Thay vì viết như khuông nhạc 1, dùng nhiều hàng & khe phụ, ta viết như khuông nhạc 2, thêm số 8 (hoặc 8^{va} bassa) ở **phía dưới** đoạn nhạc

Chú ý : Những đoạn nhạc muốn di chuyển quãng 8 trên hay dưới, sau khi viết số 8 (hoặc 8^{va} sup.. hoặc 8^{va} bassa) đều phải có các dấu chấm kèm theo cho đến khi hết phần muốn di chuyển quãng 8.

Thí dụ :



Thay vì viết như khuông nhạc 1, ta có thể viết như khuông nhạc 2 với số 8 và các dấu chấm kèm theo, cho đến hết đoạn nhạc muốn di chuyển.

CHƯƠNG II

GIAI ĐIỆU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM
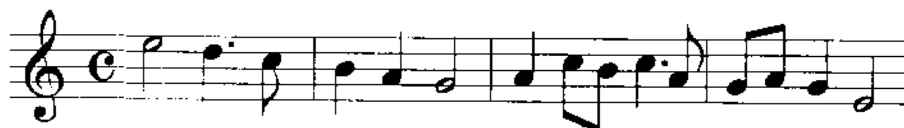
Ba yếu tố tác động trực tiếp để hình thành âm nhạc đó là **Giai điệu**, **Tiết tấu** và **Hòa âm**.

Ba yếu tố này được gọi là **ngôn ngữ âm nhạc**

1. Giai điệu :

Các âm thanh nối tiếp nhau, lần lượt phát ra, được hệ thống và hoàn chỉnh về hình thức lẫn nội dung được gọi là **Giai Điệu.**

Thí dụ :



Về hình thức, **Giai điệu** là các âm được liên kết với nhau theo chiều ngang : có nốt dài, nốt ngắn (𝅝 𝅗𝅥 ♩ ♪) Phách mạnh, phách nhẹ, phân chia thành từng ô nhịp có số lượng phách bằng nhau...

Về nội dung, **Giai điệu** phải theo 1 hướng chuyển động nào đó và được giới hạn trong 1 cao độ nhất định (không có những nốt quá cao hay quá thấp, hoặc vừa cao quá lại vừa thấp quá...)

Ngoài ra, **Giai điệu** còn có tác dụng gợi lên trong trí óc người nghe 1 bức tranh với tất cả sự tưởng tượng mà nó có thể khơi dậy được với muôn hình muôn vẽ trong cuộc sống.

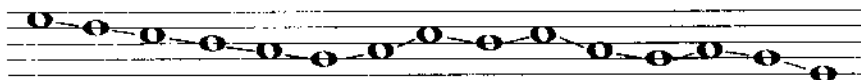
2. Tiết tấu :

Tiết tấu góp phần quan trọng trong việc hình thành âm nhạc.

Khi hát hoặc đàn lên 1 Giai điệu, thì tiết tấu xuất hiện ngay trong đó. Nó như 1 sợi dây liên kết các âm thanh tạo thành 1 **chuyển động đặc trưng** cho Giai điệu.
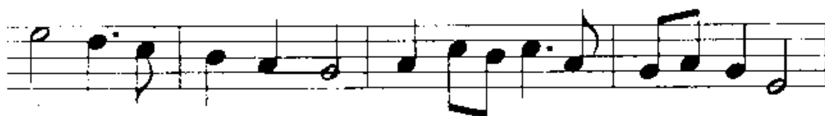
Đơn giản hơn, ta có thể hiểu như sau :

- **Giai điệu** có khuynh hướng về **cao độ**



- **Tiết tấu** có khuynh hướng về **trường độ**

Thí dụ :



Chính sự **tổ chức**, **xếp đặt nhịp nhàng** trong chuyển động đã tạo ra **Tiết tấu**.

Để cho thực tế hơn, bạn hãy thực hiện bài tập đơn giản sau đây để "cảm nhận Tiết tấu".

BÀI TẬP TIẾT TẤU

Bắt đầu vào bài tập, bạn cần lưu ý

- Mỗi ô vuông, bạn **gõ 1 cái**, **gõ đều đặn**.
- Ô nào **có số**, thì bạn **đọc số**, ô nào **để trống**, bạn vẫn gõ đều đặn mà **không đọc** gì hết.
- Mỗi hàng, bạn phải đọc nhiều lần (nhớ là phải gõ đều đặn) cho đến lúc bạn hình dung và nắm được Tiết tấu của bài tập đó.

Ghi chú : Bạn có thể gõ mạnh hơn, đọc mạnh hơn khi đọc ô số 1

						trở lại
1.	1		2		3	4
2.	1		2	3	4	
3.	1			2	3	4
4.	1	2			3	4

4 bài tập trên tương đương với 4 hình Tiết tấu dưới đây :

1.

2.

3.

4.
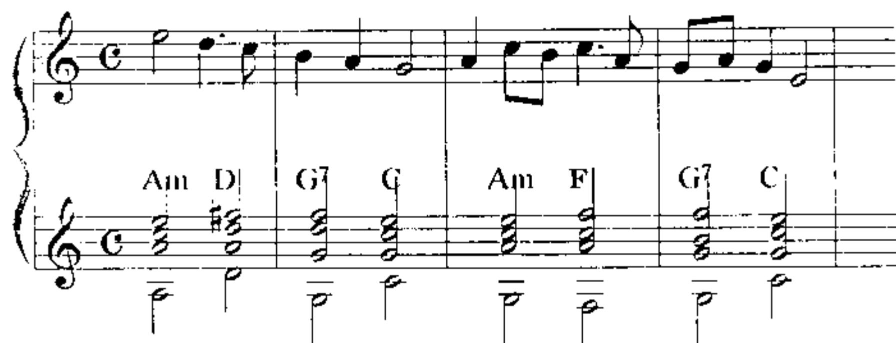
Từ những bài tập này, có thể tự mình khám phá ra thêm nhiều điều mới lạ nữa nếu bạn chịu khó suy luận và phân tách thêm.

Tiết tấu, tự bản chất, có thể xác định được các thể loại âm nhạc, căn cứ trên Tiết tấu, trải qua các thời đại, con người đã sáng tạo ra các tiết điệu khác nhau theo nhu cầu đổi mới không ngừng từ Waltz, March, Blues, Jazz...cho đến Pop, Rock...

3. Hòa âm:

- Các âm thanh kết hợp với nhau thành **Hợp âm**. Sau đó, nối tiếp các Hợp âm lại với nhau gọi là **Hòa âm.**

Thí dụ :



Âm . thành chồng âm ⟶ chồng âm . thành Hòa âm

Giai điệu như 1 bức tranh với những đường nét đã hoàn thành,nhưng vẫn còn thiếu sự biến hóa của màu sắc. Hòa âm sẽ là màu sắc tô điểm cho bức tranh đó thêm đậm đà, rực rỡ, phong phú và hấp dẫn hơn.

Hòa âm còn có tác dụng phát triển, sáng tạo cho Giai điệu thêm nhiều ý nghĩa, phong phú về nội dung và đa dạng hơn về hình thức.

Với Hòa âm, âm nhạc được chắp cánh để thành những bức tranh hoành tráng, phát triển thêm khả năng biểu hiện phong phú và sáng tạo. Cùng 1 lúc với sự chuyển động của nhiều bè, nhiều giọng, Hòa âm có thể mang nhiều ý, nhiều hướng khác nhau. Và ngược lại, người thưởng ngoạn âm nhạc cùng 1 lúc được đón nhận toàn bộ sự đa dạng, phong phú và cũng không kém phần phức tạp của các khối âm thanh đó.

CHƯƠNG III

QUÃNG

Những hiểu biết chi tiết về Quãng - sau khái niệm về Quãng ở phần Nhạc lý Căn bản - sẽ giúp chúng ta xác định được tính chất cấu tạo và diễn tiến của các âm , các hợp âm , hầu nhận định chính xác và hiểu rõ hơn nội dung của tác phẩm . Quãng giữ 1 vai trò rất quan trọng và có liên hệ mật thiết đến cấu tạo Hợp âm và chương trình Hòa âm sau này .

Lần lượt , chúng ta sẽ tìm hiểu và phân tách từng đề mục sau đây :

1. QUÃNG GIAI ĐIỆU - QUÃNG HÒA ÂM

2. TÊN QUÃNG : Quãng Đúng , Quãng Trưởng , Quãng Thứ Quãng Tăng , Quãng Giảm , Quãng Tăng Thêm , Quãng Giảm Thêm .

3. VỊ TRÍ CỦA CÁC QUÃNG CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM

4. QUÃNG THUẬN - QUÃNG NGHỊCH

5. QUÃNG TRÙNG ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUÃNG
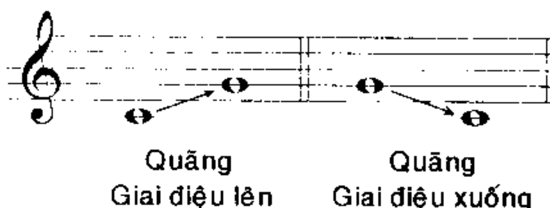
6. QUÃNG ĐƠN - QUÃNG KÉP

7. ĐẢO QUÃNG

1. QUÃNG GIAI ĐIỆU - QUÃNG HÒA ÂM

a. Quãng Giai Điệu :
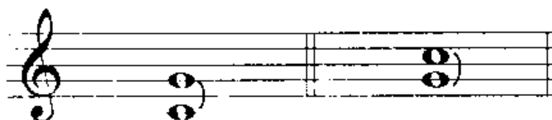
Hai nốt nhạc nằm kề cận nhau theo chiều ngang sẽ tạo thành Quãng Giai Điệu .



Quãng Giai điệu lên — Quãng Giai điệu xuống

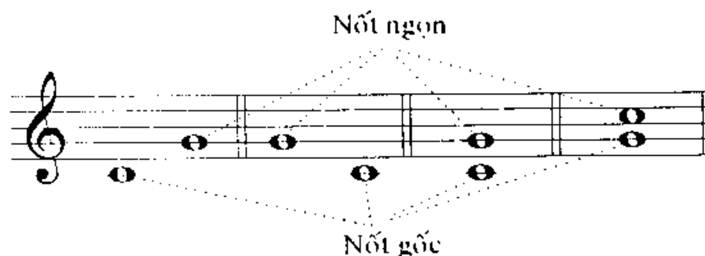
b. Quãng Hòa âm :

Hại nốt nhạc nằm chồng lên nhau, tạo thành Quãng Hòa âm



Quãng hoà âm

Ở các thí dụ trên, các nốt phía dưới, gọi là nốt **gốc**, các nốt trên gọi là nốt **ngọn**.



2. TÊN QUÃNG

Quãng mang nhiều chức năng, để dễ phân biệt, người ta phân loại như sau :

Quãng Đúng : gồm các Quãng 1, Quãng 4, Quãng 5, Quãng 8.

Quãng Trưởng - Quãng Thứ : gồm các Quãng 2, Quãng 3, Quãng 6, Quãng 7.

Các Quãng kể trên còn được phân biệt bằng các tên : **Quãng Tăng, Quãng Giảm, Quãng Tăng Thêm, Quãng Giảm Thêm.**
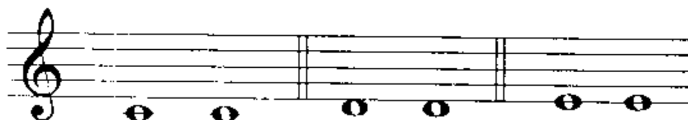
a. Quãng Đúng : Là Quãng mang tính ổn định,chuẩn mực, đúng mức.

Đặc điểm để gọi **Quãng Đúng**, bởi vì khi nhìn các phím trắng đàn Piano (hay Organ) thì tất cả các Quãng 1, tất cả các Quãng 4 (Trừ Quãng Fa - Si) tất cả các Quãng 5 (Trừ Quãng Si - Fa) và tất cả các Quãng 8 đều "Đúng" ngay, mà không cần phải xác định lại. Trong khi các Quãng Trưởng và Quãng Thứ còn lại, vì ảnh hưởng của 2 bán cung Mi - Fa và Si - Đô làm chênh lệch nên cần phải xác định lại để được chính xác.

HÌNH PHÍM ĐÀN PIANO
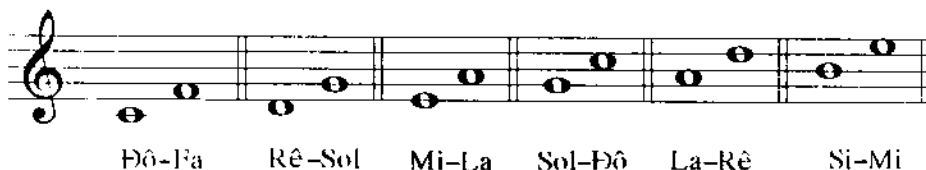


- Quãng 1 Đúng

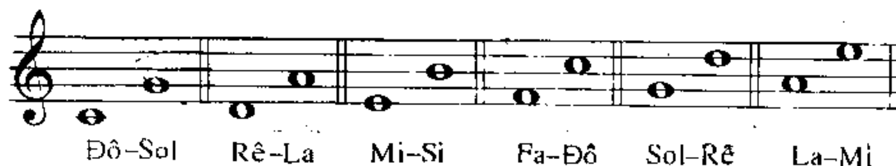


- Quãng 4 Đúng

Trên hàng âm (hoặc trên phím đàn) ta có thể xác định Quãng 4 đúng (Trừ Fa - Si)



- Quãng 5 đúng (Trừ Si - Fa)



- Quãng 8 Đúng



b. Quãng Trưởng - Quãng Thứ :

Các Quãng 2, 3, 6, 7 đều có thể vừa là Trưởng vừa là Thứ, tùy theo số cung trong Quãng đó.

Quãng 2 Thứ	: có khoảng cách 1/2 cung.
Quãng 2 Trưởng	: có khoảng cách 1 cung.
Quãng 3 Thứ	: có khoảng cách 1, 1/2 cung.
Quãng 3 Trưởng	: có khoảng cách 2 cung.
Quãng 6 Thứ	: có khoảng cách 4 cung.
Quãng 6 Trưởng	: có khoảng cách 4 cung , $\frac{1}{2}$ cung
Quãng 7 Thứ	: có khoảng cách 5 cung.
Quãng 7 Trưởng	: có khoảng cách 5, 1/2 cung.

c. Quãng Tăng - Quãng Giảm :

Tất cả các Quãng trên (a và b) đều có thể trở thành Quãng Tăng hoặc Quãng Giảm (Ngoại lệ : không có Quãng 1 Giảm)

1. Quãng Tăng : Gọi là Quãng Tăng, khi Quãng Đúng hoặc Quãng Trưởng cộng thêm 1/2 cung.

* Ở Quãng Đúng, nếu nốt ngọn tăng 1/2 cung hoặc nốt gốc giảm 1/2 cung , đều trở thành **Quãng Tăng.**

Thí dụ :

Nốt ngọn tăng 1/2 cung

→ Q.4 tăng

Hoặc

→ Q.4 tăng

Q.4 Đúng

Nốt gốc giảm 1/2 cung

* Ở Quãng Trưởng, nếu nốt ngọn tăng 1/2 cung hoặc nốt gốc giảm 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Tăng.**

Thí dụ :

Nốt ngọn tăng 1/2 cung

→ Q.3 tăng

Hoặc

→ Q.3 tăng

Q.3 Trưởng

Nốt gốc giảm 1/2 cung

2. Quãng Giảm : Gọi là Quãng Giảm, khi Quãng Đúng hoặc Quãng Thứ giảm bớt 1/2 cung.

* Ở Quãng Đúng, nếu nốt ngọn giảm 1/2 cung hoặc nốt gốc tăng 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Giảm.**

Thí dụ :

Nốt ngọn giảm 1/2 cung

→ Q.5 Giảm

Q.5 Đúng

Hoặc

→ Q.5 Giảm

Nốt gốc tăng 1/2 cung

* Ở Quãng Thứ, nếu nốt ngọn giảm 1/2 cung hoặc nốt gốc tăng 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Giảm.**

Thí dụ :

Nốt ngọn giảm 1/2 cung

→ Q.6 Giảm

Q.6 Thứ

Hoặc
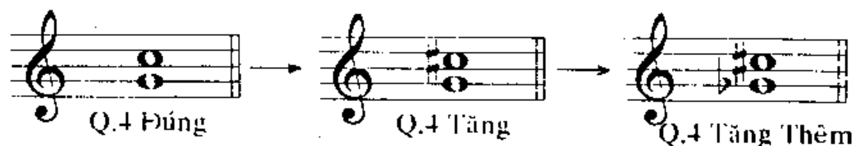
→ Q.6 Giảm

Nốt gốc tăng 1/2 cung

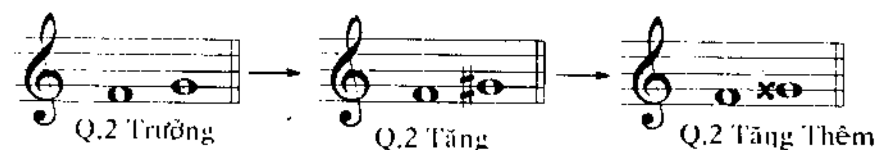
Ngoài ra, còn có các **Quãng Tăng Thêm** (Gồm Quãng Tăng, cộng thêm 1/2 cung) và **Quãng Giảm Thêm** (Gồm Quãng Giảm, bớt thêm 1/2 cung).

1. Quãng Tăng Thêm :

Thí dụ 1 :
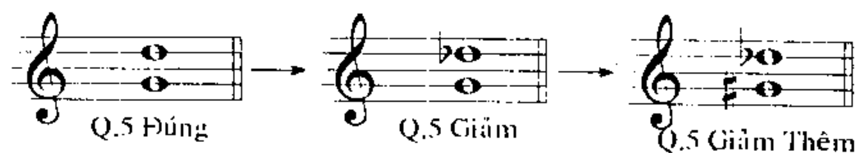


Thí dụ 2 :

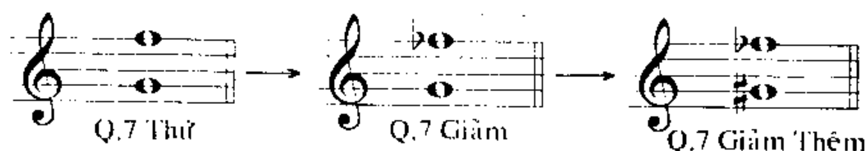


2. Quãng Giảm Thêm :

Thí dụ 1 :



Thí dụ 2 :



Để hiểu rõ và chính xác hơn những vấn đề nêu trên, bạn cần lưu ý những điểm sau đây :

1. Đối với Quãng có Dấu Hóa

- Dấu Hóa Thăng (♯) : Không có nghĩa là Quãng Tăng.
- Dấu Hóa Giáng (♭) : Không có nghĩa là Quãng Giảm.

2. Khi gặp Dấu Hóa, phải nhận định xem Quãng đó sẽ **rộng** hơn hay **hẹp** lại

Dấu Hóa ở **nốt ngọn** :

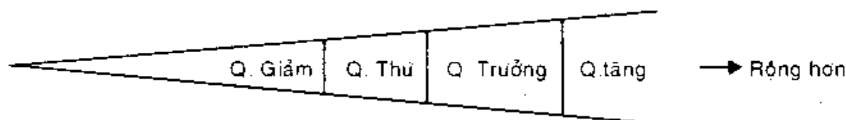
- Dấu Thăng (♯) ở nốt ngọn : Quãng rộng hơn.
- Dấu Giáng (♭) ở nốt ngọn : Quãng hẹp hơn.

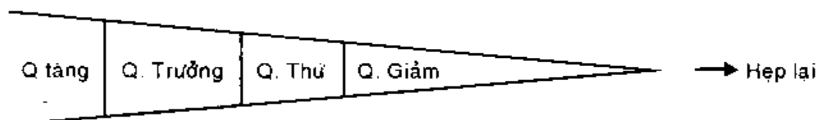
Dấu Hóa ở **nốt gốc** :

- Dấu Thăng (♯) ở nốt gốc : Quãng hẹp lại.
- Dấu Giáng (♭) ở nốt gốc : Quãng rộng hơn.

3. Tóm tắt :

- Quãng Đúng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng**
  Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm**.
- Quãng Trưởng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng.**
  Bớt nửa cung, thành Quãng **Thứ**
- Quãng Thứ : Thêm nửa cung, thành Quãng **Trưởng**
  Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm**
- Quãng Tăng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng Thêm**
  Bớt nửa cung, thành Quãng **Trưởng**
- Quãng Giảm : Thêm nửa cung, thành Quãng **Thứ**
  Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm Thêm**





3. VỊ TRÍ CỦA QUÃNG CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM

Với mục đích tăng cường sự hiểu biết và nhận định nhanh hơn về Quãng, chúng ta hãy làm quen với vị trí và tên gọi của các Quãng cơ bản trên hàng âm.

2T 3T 4Đ 5Đ 6T 7T 8Đ

2t 3t 4Đ 5Đ 6T 7t 8Đ

2t 3t 4Đ 5Đ 6t 7t 8Đ

2T 3T 4 Tăng 5Đ 6T 7T 8Đ
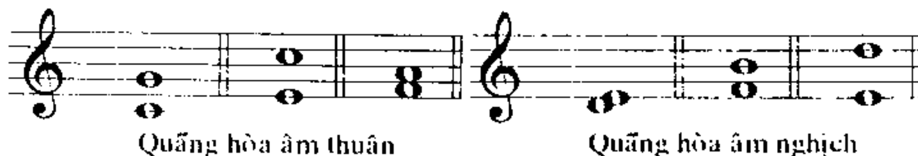
2T 3T 4Đ 5Đ 6T 7t 8Đ

2T 3t 4Đ 5Đ 6t 7t 8Đ

2t 3t 4Đ 5Giảm 6t 7t 8Đ

4. QUÃNG THUẬN - QUÃNG NGHỊCH

Đối với Quãng Hòa âm, còn được phân chia thành 2 loại : Quãng Hòa âm Thuận và Quãng Hòa âm Nghịch.



Quãng hòa âm thuận — Quãng hòa âm nghịch

a. Quãng Hòa âm Thuận : Cho ta cảm giác hòa hợp, êm ái, dịu dàng.

Có 3 loại Quãng Hòa âm Thuận :

1. Quãng Hòa âm Thuận tuyệt đối hoàn toàn :
Gồm các Quãng : Quãng 1 đúng (Đồng âm)
Quãng 5 Đúng
Quãng 8 Đúng

2. Quãng Hòa âm Thuận tương đối hoàn toàn :
Gồm các Quãng : Quãng 3 Trưởng
Quãng 3 Thứ
Quãng 6 Trưởng
Quãng 6 Thứ

3. Quãng Hòa âm Thuận hỗn hợp :
Gồm có Quãng 4 Đúng, Quãng này mang đặc tính hỗn hợp. Vừa có thể là Quãng Thuận ,lại vừa là Quãng nghịch.

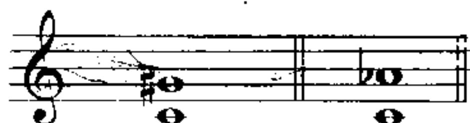
b. Quãng Hòa âm nghịch : Cho ta cảm giác chói tai, cứng cỏi, gay gắt, không hòa hợp.

Quãng Hòa âm nghịch gồm các Quãng còn lại như :
Quãng 2 Trưởng
Quãng 2 Thứ
Quãng 7 Trưởng
Quãng 7 Thứ, toàn bộ các Quãng Tăng, Quãng Giảm.

Cần lưu ý : Trên lý thuyết, Quãng Tăng, Quãng Giảm là Quãng Nghịch, nhưng trong thực tế, có một số Quãng Tăng, Quãng Giảm **Trùng âm** với các Quãng Hòa âm Thuận.

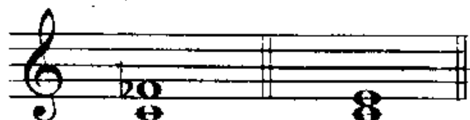
Thí dụ :

Quãng 5 Tăng. Trùng âm với Quãng 6 Thứ



Q.5 Tăng = Q.6 Thứ
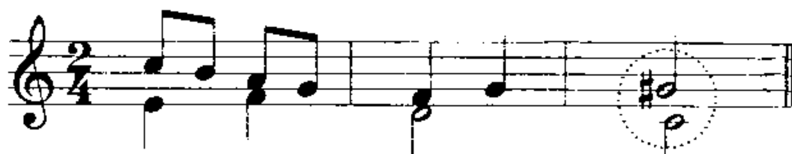
Quãng 4 Giảm. Trùng âm với Quãng 3 Trưởng
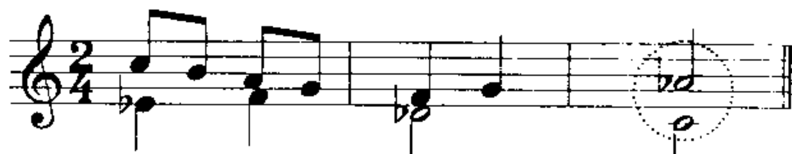


Q.4 Giảm = Q.3 Trưởng

Hoặc trong Hòa âm, khi tiến hành các bè, cũng 1 Quãng đó, có lúc thì trở thành Quãng Nghịch, có lúc lại là Quãng Thuận.

Thí dụ :



Q.5 Tăng ----> Quãng Nghịch



Q.6 Thứ ----> Quãng Thuận

5. QUÃNG TRÙNG ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUÃNG

Quãng Trùng âm là Quãng được tạo thành từ 2 nốt đồng âm - Quãng Trùng âm có âm thanh phát ra giống nhau nhưng ý nghĩa, tên gọi và cách viết khác nhau.

Phương pháp tính Quãng sau đây sẽ giúp cho chúng ta nhận ra **Tên Quãng** trong thời gian nhanh nhất kể cả trong tình huống phức tạp nhất. Phương pháp này phải dựa trên phím đàn Piano (hoặc Organ) phím đàn thật hoặc phím đàn hình vẽ như dưới đây :

HÌNH PHÍM ĐÀN



Quãng	Quãng Trùng âm	Phương pháp Tính Quãng	Hình vẽ
Quãng 1 Đúng	Tương đương với Quãng 2 Giảm	Không có khoảng cách	
Quãng 2 Thứ	Tương đương với Quãng 1 Tăng	Khoảng cách một nửa cung	

Quãng	Quãng Trùng âm	Phương pháp Tính Quãng	Hình vẽ
Quãng 2 Trưởng	Tương đương với Quãng 3 Giảm	Khoảng cách 2 nửa cung	
Quãng 3 Thứ	Tương đương với Quãng 2 Tăng	Khoảng cách 3 nửa cung	
Quãng 3 Trưởng	Tương đương với Quãng 4 Giảm	Khoảng cách 4 nửa cung	
Quãng 4 Đúng	Tương đương với Quãng 3 Tăng	Khoảng cách 5 nửa cung	
Quãng 4 Tăng	Tương đương với Quãng 5 Giảm	Khoảng cách 6 nửa cung	
Quãng 5 Đúng	Tương đương với Quãng 6 Giảm	khoảng cách 7nửa cung	

Quãng 6 Thứ	Tương đương với Quãng 5 Tăng	Khoảng cách 8 nửa cung	
Quãng 6 Trưởng	Tương đương với Quãng 7 Giảm	Khoảng cách 9 nửa cung	
Quãng 7 Thứ	Tương đương với Quãng 6 Tăng	Khoảng cách 10 nửa cung	
Quãng 7 Trưởng	Tương đương với Quãng 8 Giảm	Khoảng cách 11 nửa cung	
Quãng 8 Đúng	Tương đương với Quãng 7 Tăng và Quảng 9 Giảm	Khoảng cách 12 nửa cung	

6. QUÃNG ĐƠN - QUÃNG KÉP :

1. Quãng Đơn : là Quãng không vượt ra ngoài Quãng 8 đúng. Quãng Đơn gồm các Quãng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8.

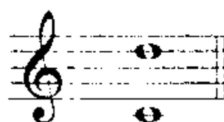
2.Quãng Kép : là Quãng lớn hơn Quãng 8 Đúng, có nghĩa là từ Quãng 8 Tăng trở lên.

Các quãng Kép (từ Quãng 8 Đúng trở lên) được gọi như sau : Quãng 9, Quãng10, Quãng 11, Quãng 12,13, 14, 15, v.v...
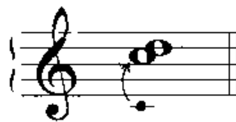
Để xác định tên các Quãng Kép, ta phải dựa vào các Quãng Đơn mà suy diễn

Thí dụ 1 :
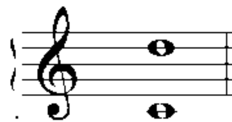
Quãng kép ⟶ Dựa vào quãng đơn ⟹ Tên quãng kép



Quãng 9 (?)
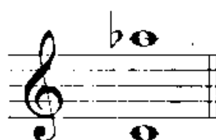


Quãng 2 Trưởng
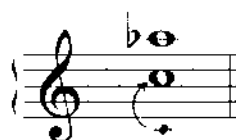


Quãng 9 Trưởng

Thí dụ 2 :
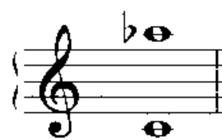
Quãng kép ⟶ Dựa vào quãng đơn ⟹ Tên quãng kép



Quãng 13 (?)
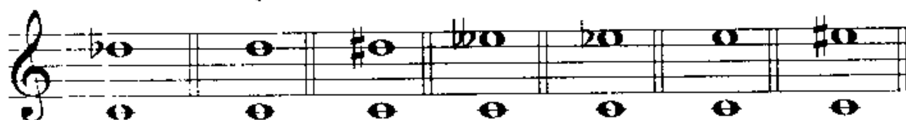


Quãng 6 Thứ
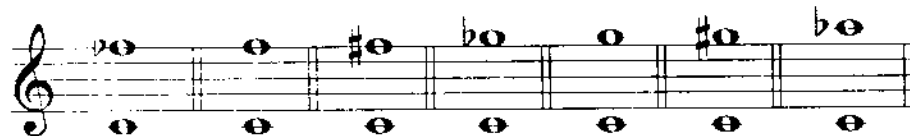


Quãng 13 Thứ
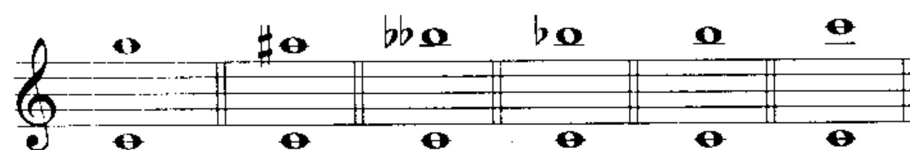
CÁC QUÃNG KÉP CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM



9 Thứ 9 Trưởng 9 Tăng 10 Giảm 10 Thứ 10 Trưởng 10 Tăng



11 Giảm 11 Đúng 11 Tăng 12 Giảm 12 Đúng 12 Tăng 13 Thứ



13 Trưởng 13 Tăng 14 Giảm 14 Thứ 14 Trưởng 15 Đúng

7- ĐẢO QUÃNG

Gọi là **Đảo Quãng**, khi nốt **gốc** chuyển vị trí lên 1 Quãng 8 hoặc nốt **ngọn** chuyển vị trí xuống 1 Quãng 8.

Thí dụ : Quãng 4 đúng , đảo thành quãng 5 đúng

Quãng có sẵn → Quãng đảo

Nốt gốc

Chuyển lên 1 quãng 8

Quãng có sẵn → Quãng đảo

Nốt ngọn

Chuyển xuống 1 quãng 8

Đảo Quãng sẽ có những tác dụng sau :

1. **Đổi tên Quãng** : Khi Đảo, tên Quãng sẽ thay đổi

Thí dụ :

Quãng có sẵn		Quãng Đảo
Quãng 1 Đảo thành	→	Quãng 8 (=9)
Quãng 2 Đảo thành	→	Quãng 7 (=9)
Quãng 3 Đảo thành	→	Quãng 6 (=9)
Quãng 4 Đảo thành	→	Quãng 5 (=9)
Quãng 5 Đảo thành	→	Quãng 4 (=9)
Quãng 6 Đảo thành	→	Quãng 3 (=9)
Quãng 7 Đảo thành	→	Quãng 2 (=9)

* Quãng có sẵn và Quãng Đảo, khi cộng lại sẽ thành số 9.

2. Đổi tính chất Quãng : Khi Đảo, chức năng của Quãng đảo sẽ thay đổi.

Thí dụ :

Quãng Đúng — đảo thành — Quãng Đúng
Quãng Trưởng — đảo thành — Quãng Thứ
Quãng Thứ — đảo thành — Quãng Trưởng
Quãng Tăng — đảo thành — Quãng Giảm
Quãng Giảm — đảo thành — Quãng Tăng
Quãng Tăng Thêm — đảo thành — Quãng Giảm Thêm
Quãng Giảm Thêm — đảo thành — Quãng Tăng Thêm

* Trừ Quãng Đúng (sau khi Đảo, vẫn là Đúng). Tất cả các Quãng khác sau khi đảo, sẽ trao đổi tính chất lẫn nhau.

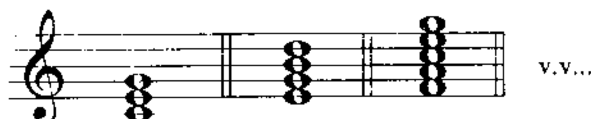
* Mục đích, tác dụng của Đảo Quãng trong âm nhạc,sẽ được áp dụng trong các chương sau.



CHƯƠNG IV

HỢP ÂM

Hợp âm là nhóm có từ 3 nốt trở lên, **Có thể xếp chồng lên nhau từng quãng 3**



* Các nốt trong Hợp âm được phân biệt như sau :

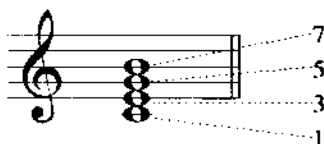
Nốt Nền : Ký hiệu số 1

Nốt thứ 2 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 3

Nốt thứ 3 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 5

Nốt thứ 4 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 7 v.v...

Thí dụ :



* Mỗi Hợp âm có thể thay đổi các Trạng thái khác nhau :

- Trạng thái Gốc : Khi nốt Nền nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 1 : Khi nốt 3 nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 2 : Khi nốt 5 nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 3 : khi nốt 7 nằm ở dưới cùng.
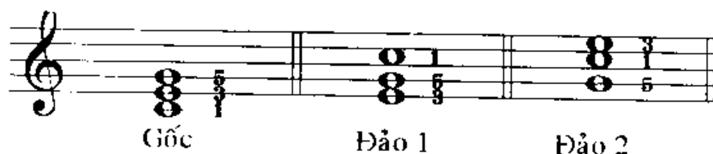
Như vậy :

Hợp âm 3 nốt sẽ có 3 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2.
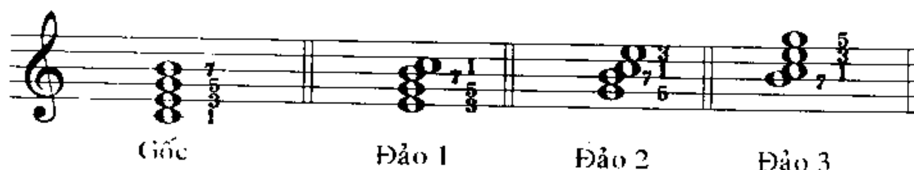
Hợp âm 4 nốt sẽ có 4 Trạng thái : Gốc, Đảo 1. Đảo 2, Đảo 3

Hợp âm 5 nốt sẽ có 5 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2. Đảo 3, và Đảo 4

Thí dụ 1 : Các Trạng thái Đảo ở Hợp âm 3 nốt :



Thí dụ 2 : Các Trạng thái Đao ở Hợp âm 4 nốt :
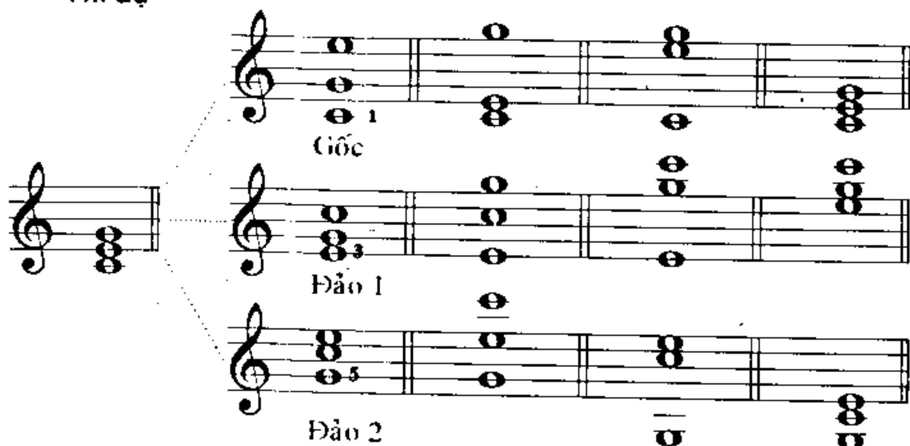


Chú ý :

Để gọi là "Trạng thái Gốc", chỉ cần nốt **Nền** (nốt 1) **nằm ở bè dưới cùng**, các bè khác ở phần trên, không nhất thiết phải theo 1 thứ tự nào hết.

Các Trạng thái Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3 v.v.đều theo nguyên tắc trên.

Thí dụ



CÁC LOẠI HỢP ÂM

Căn cứ vào tính chất cấu tạo, Hợp âm được phân chia ra 2 loại như sau : Hợp âm Thuận và Hợp âm Nghịch.

A. HỢP ÂM THUẬN :

Khi nghe cho ta cảm giác hài hoà, êm thắm, thuận tai, ổn định và mãn nguyện.

Có 2 loại Hợp âm Thuận

a. Hợp âm Trưởng

Hợp âm Trưởng có 3 nốt, gồm :

- Hai Quãng 3 chồng lên nhau : Quãng 3 Trưởng ở phía dưới, Quãng 3 Thứ ở phía trên.
- Hoặc, gồm 1 Quãng 3 Trưởng và 1 Quãng 5 Đúng (Tính từ nốt Nền)

Thí dụ 1 :

Hợp âm trưởng

Phân tách

Q.3 Trưởng Q.3 Thứ

Thí dụ 2 :

Hợp âm trưởng

Phân tách

Q.3 Trưởng Q.5 Đúng

b. Hợp âm Thứ

Hợp âm thứ có 3 nốt, gồm :
- Hai Quãng 3 chồng lên nhau : Quãng 3 Thứ phía dưới, Quãng 3 Trưởng phía trên.
- Hoặc, gồm 1 Quãng 3 Thứ và 1 Quãng 5 Đúng (Tính từ nốt Nền)

Thí dụ 1 :

Hợp âm Thứ → Phân tách

Q.3 Thứ   Q.3 Trưởng

Hợp âm Thứ → Phân tách

Q.3 Thứ   Q.5 Đúng
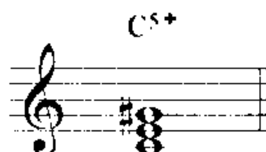
B. HỢP ÂM NGHỊCH

Khi nghe có cảm giác bất ổn, chói tai, gay gắt, đòi hỏi phải giải quyết ổn định hơn.

Các loại Hợp âm nghịch :
- Hợp âm 5 Tăng (5 aug, 5⁺, +)
- Hợp âm 5 Giảm (5 dim, 5⁻, -)
- Hợp âm 6 (6)
- Hợp âm 6 Thứ (m6)
- Hợp âm 7 (7)
- Hợp âm 7 Trưởng(M7, maj7)
- Hợp âm 7 Thứ (m7)
- Hợp âm 7 Giảm (dim, 7dim, dim7, 7⁻, o)
- v.v...
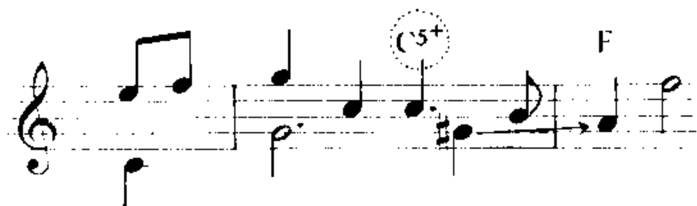
1 HỢP ÂM 5 TĂNG (5aug, 5+, +)

Hợp âm tăng, gồm 3 nốt, nguyên là Hợp âm Thuận được sử dụng thành Hợp âm Nghịch, khi nốt 5 bị tăng lên nửa cung.



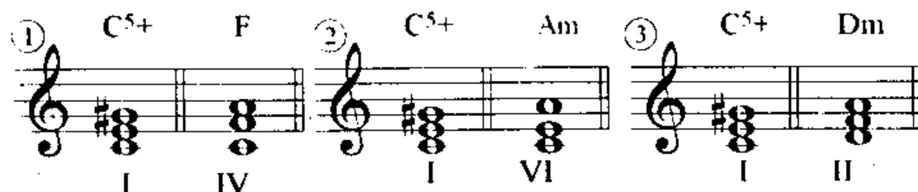
Vì có nốt 5 là nốt Nghịch, nên sau đó cần phải được giải nghịch, bằng cách chuyển lên 1 nốt khác cách nửa cung (gọi là nốt giải nghịch)

Thí dụ : *Trích : Hymne à l'amour (M.Monnot)*
(Tất cả các thí dụ dưới đây dùng âm giai Đô Trưởng làm mẫu).



Cách sử dụng

a)- Dùng ở Bậc I



b)- Dùng ở Bậc IV

F5+ ⟶ Dm F5+ ⟶ G7 F5+ ⟶ B♭

IV II IV V IV VII

c)- Dùng ở Bậc V

Sử dụng Hợp âm 5 Tăng ở Bậc V. thường được dùng để **chuyển âm**

V5+ → V 7 → I hay

V5+ → V 9 → V7 → I (Hoặc VI)

d)- Dùng ở Bậc VI : bằng cách Giáng dấu Nền (1) của Bậc VI xuống nửa cung:

A♭5+ C

VI I

Tóm lại :

Hợp âm V5+ có thể sử dụng ở các Bậc: I, IV, VI và nhất là Bậc V.
- Dùng ở Bậc I, IV, V như là Hợp âm chuyển tiếp.
- Dùng ở Bậc VI để chuyển sang dấu có họ gần.

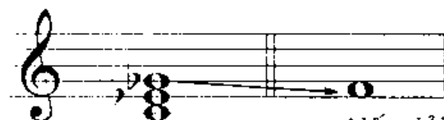
Một số Hợp âm 5 Tăng.

C5+ D5+ E5+ F5+ G5+ A5+ B♭5+ B5+

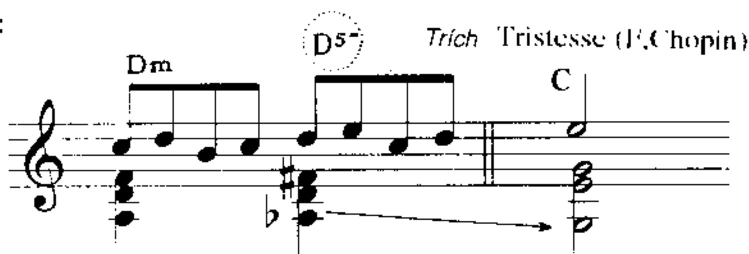
2 HỢP ÂM 5 GIẢM (5dim, 5⁻, -)

Hợp âm 5 Giảm, gồm 3 nốt, nguyên là 1 Hợp âm Thứ (Thuận) nhưng biến thành Hợp âm Nghịch khi nốt 5 bị Giáng xuống nửa cung.

Để giải nghịch, nốt 5 phải đi xuống 1 nốt nhạc khác cách nửa cung.



Thí dụ :



Cách sử dụng :

a)- Trong giải kết, Hợp âm 5⁻ thường được dùng ở Bậc V, dưới hình thức V5⁻, V7(5⁻) ,V9(5⁻)... sau đó trở về Bậc I.
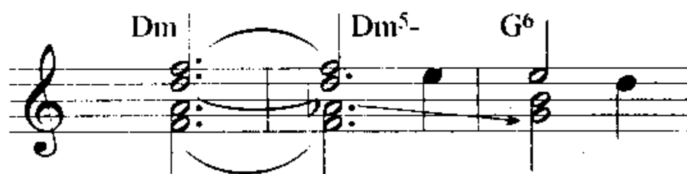
Thí dụ :

I → IV (hoặc VI) → V5⁻ → I

b)- Dùng Hợp âm 5⁻ như là Hợp âm để **chuyển tiếp sang Hợp âm khác**, miễn là Hợp âm đó có chứa dấu giải nghịch.

Thí dụ :

Trích : Rêve d' amour (F. Liszt)



c)- Vì là **Hợp âm chuyển tiếp**, nên khi muốn chuyển sang những Hợp âm kế có họ gần, thay vì chuyển trực tiếp, thì ta chuẩn bị bằng cách chuyển sang Hợp âm 5^- của chính Hợp âm muốn chuyển sang.

Thí dụ :

Chuyển Hợp âm trực tiếp :
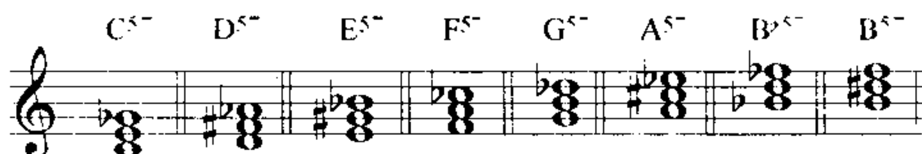
C → F → Dm → G → C

Chuyển, có chuẩn bị bằng Hợp âm 5^-
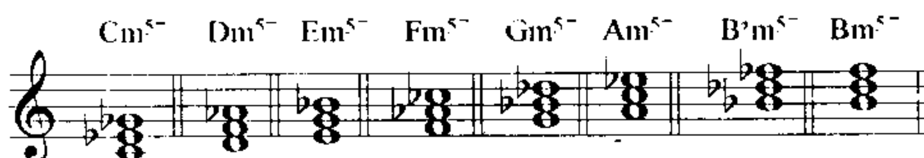
C ($C5^-$) → F ($F5^-$) → Dm ($Dm5^-$) → G ($G5^-$) → C

MỘT SỐ HỢP ÂM 5- GIẢM

- Hợp âm 5 Giảm (Trưởng)
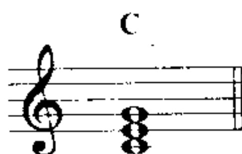


- Hợp âm 5 Giảm (Thứ)
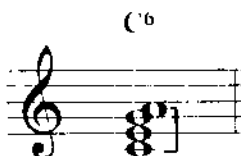


3 HỢP ÂM 6 TRƯỞNG

Hợp âm 6 Trưởng có 4 nốt, nốt ngọn cách nốt gốc (**Nền**) 1 Quãng 6.

Hợp âm 6 là Hợp âm Nghịch, vì có 2 nốt 5 và 6 cách nhau 1 Quãng 2 Trưởng (Quãng Nghịch).



Hợp âm trưởng
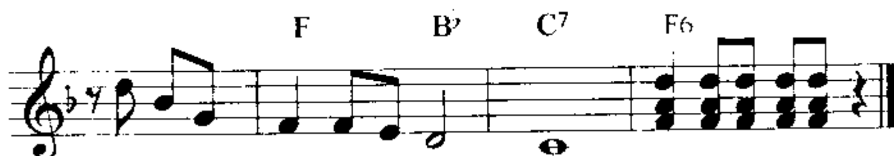


Hợp âm 6 trưởng

Cách sử dụng :

a)- Hợp âm 6 Trưởng thường được dùng ở Bậc I để kết thúc một bản nhạc

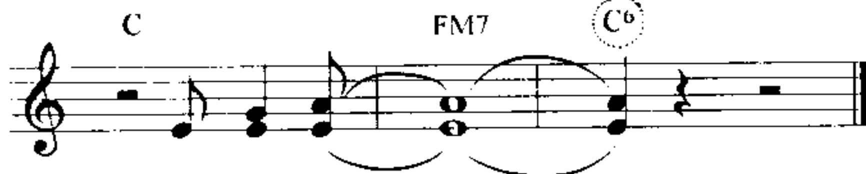
Thí dụ 1 :

Trích " Guantanamera" (Sandpipers)
Âm thể FA Trưởng



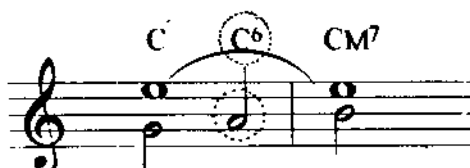
Thí dụ 2 :

Trích No Reply (Beatles)
Âm thể Đô Trưởng
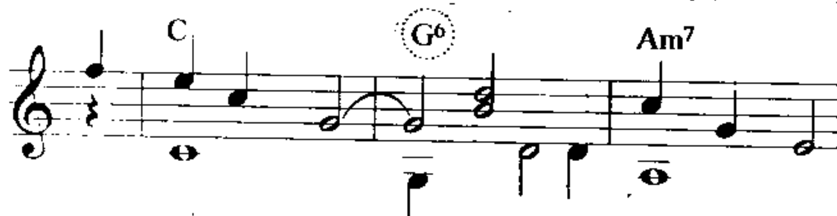


b)- Trong khi tiến hành các bè, có xuất hiện nốt 6, ta vẫn có thể sử dụng Hợp âm 6. Tuy nhiên, phải cân nhắc, xem có cần thiết và chính đáng hay không.

Trích : *From Russia with love (Lionel Bart)*



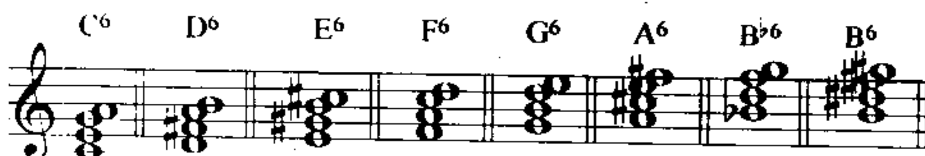
Hoặc, dù không có xuất hiện nốt 6, nhưng để tang thêm sự phong phú cho giai điệu, ta vẫn có thể để Hợp âm 6.

Trích : *Unchained melody (Alex North)*



Hợp âm Sol 6 trên đây thiếu nốt Mi.

Một số Hợp âm 6 Trưởng
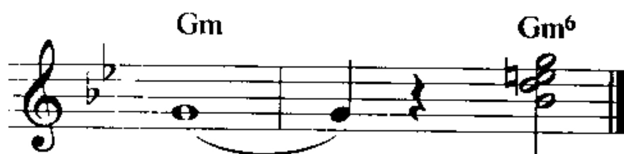


4 HỢP ÂM 6 THỨ

Từ 1 Hợp âm Thứ, thêm nốt thứ 6 (Tính từ nốt Nền). Ta có Hợp âm 6 Thứ.
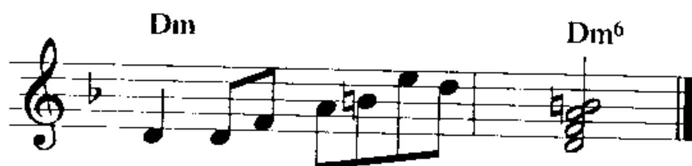
Cách sử dụng :

a)- Dùng ở Bậc I để kết thúc bản nhạc :

Trích . El Bimbo (C. Morgan)



Trích : La Playa (V. Wetter)
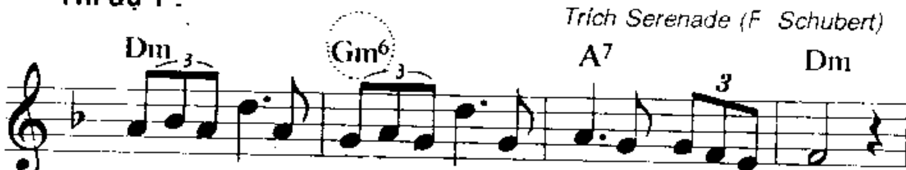


b)- Hợp âm 6 Thứ dùng ở Bậc IV (IVm6) thay thế cho Bậc IV thông thường (IV)

Thông thường I → IV → V7 → I
Thay thế bằng IVm6 I → IVm6 → V7 → I
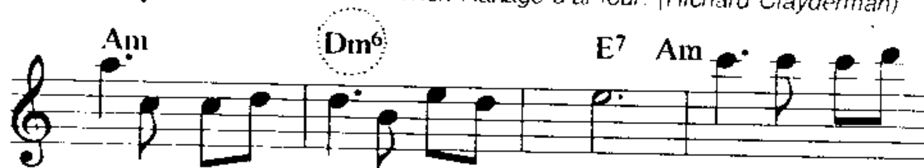
Thí dụ 1 :

Trích Serenade (F. Schubert)



Thí dụ 2 :
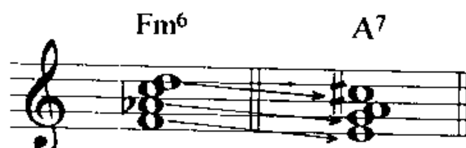
Trích Mariage d'amour. (Richard Clayderman)
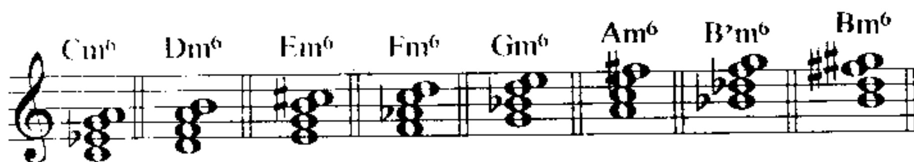


c)-Ngoài ra, **khi** ở Bậc IV. Hợp âm 6 Thứ còn được dùng để làm **Hợp âm chuyển tiếp.**

C → Fm6 → A7 → Dm

Hợp âm Fm6 sẽ được **giải nghịch** bằng những nốt của Hợp âm A7.



MỘT SỐ HỢP ÂM 6 THỨ
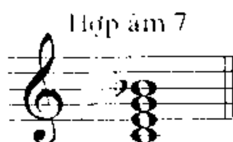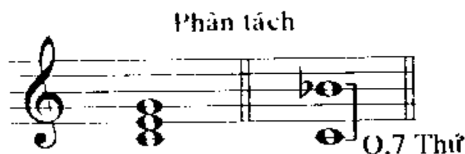


5 HỢP ÂM 7

Hợp âm 7 có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là 1 Quãng 7 Thứ.

Cấu tạo :

- Hợp âm 7 gồm Hợp âm Trưởng và 1 Quãng 7 Thứ
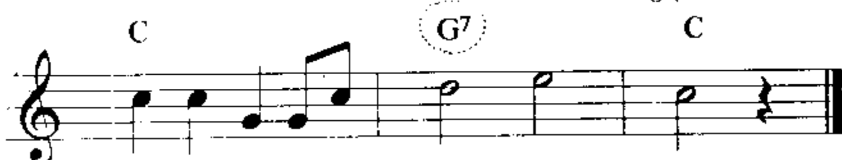




Cách sử dụng
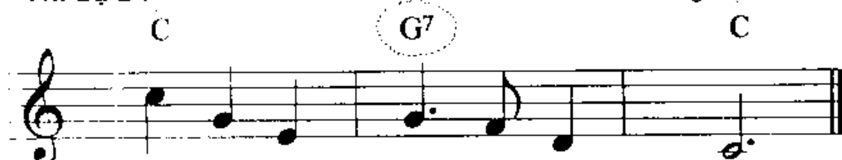
Hợp âm 7 dể sử dụng và rất phổ biến.

a)- Chức năng quan trọng nhất của Hợp **âm 7** (Bậc V) là **chuẩn bị để kết thúc** 1 bản nhạc.

Thí dụ 1 : *Trích : Lên Đàng (Lưu Hữu Phước)*
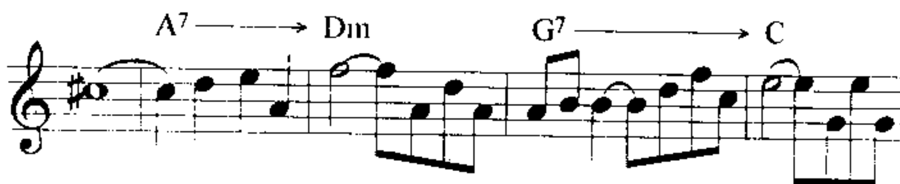


Thí dụ 2 : *Trích Silent night (F. Gruber)*
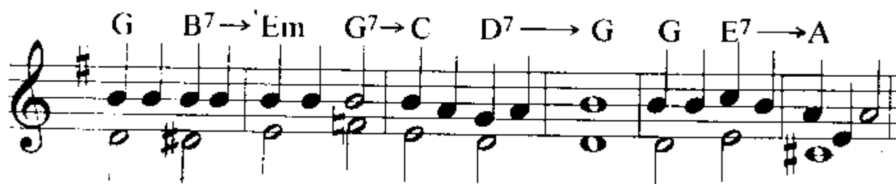


b)- Dùng để làm **Hợp âm chuyển tiếp**. vấn đề này. sẽ tìm hiểu kỹ hơn ở phần "Xác định âm thể và chuyển Hợp âm"

Thí dụ 1 : *Trích Love Story (F. Lai) Âm thể La Thứ.*



Thí dụ 2 : *Trích Love me tender (Elvis Presley)*



c)- Dùng để thực hiện **giải kết tránh né.** Bình thường, sau Hợp âm V7 sẽ về Hợp âm chủ. Ở **giải kết tránh né**. sau Hợp âm V7 sẽ qua Hợp âm Bậc VI.
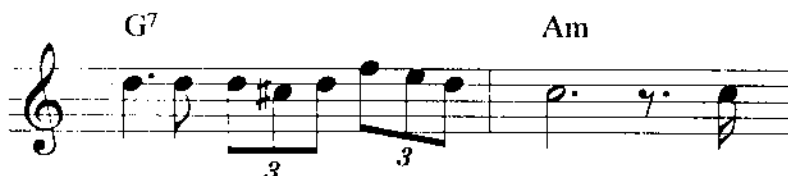
Giải kết tránh né có ý nghĩa kết thúc 1 câu nhạc. 1 đoạn nhỏ, chứ chưa muốn về Hợp âm chủ để kết thúc hết bài.

Kết bình thường	Kết tránh né
C → G7 → C	C → G7 → Am
D → A7 → D	D → A7 → Bm
E → B7 → E	E → B7 → C#m

Chú ý : Chỉ áp dụng được cho **Âm thức Trưởng**
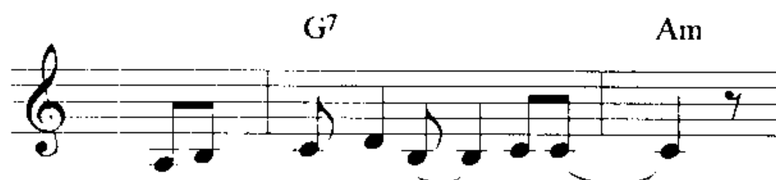
Thí dụ 1 :

Trích : Ave Maria (F. Schubert)   Âm thế Đô Trưởng



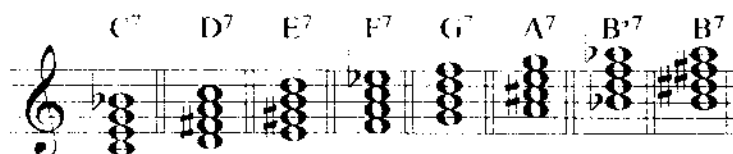
Thí dụ 2 :

Trích : Right here waiting (R.Marx)



Có thể nói rằng, đa số các tác phẩm âm nhạc đều sử dụng Hợp âm 7 Bậc V (V7) để thực hiện phần kết thúc tác phẩm của mình. Đây là Hợp âm rất thuận tiện nên được dùng thường xuyên và phổ biến.

MỘT SỐ HỢP ÂM 7



6 HỢP ÂM 7 TRƯỞNG

Hợp âm 7 Trưởng có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là Quãng **7 Trưởng.**

Cấu tạo :

Hợp âm 7 Trưởng là 1 Hợp âm Trưởng và 1 Quãng 7 Trưởng.

CM7

Phân tách

Q.7 Trưởng

Cách sử dụng :

a)· Để **kết thúc** một bản nhạc thuộc **Âm thể Trưởng**, người ta có thể dùng Hợp âm 7 Trưởng (Hợp âm Nghịch), thay vì Hợp âm thuận như thường lệ.

Kết bình thường	Kết bằng H.Â 7 Trưởng
C → G7 → C	C → G7 → CM7 (Cmaj7)
G → D7 → G	G → D7 → GM7 (Gmaj7)
F → C7 → F	F → C7 → FM7 (Fmaj7)

Thí dụ 1 :

Trích "Feeling" (M. Albert)
Âm thể Sol Trưởng

G D7 Gmaj7

Thí dụ 2 :

Trích "Chúc em Sinh nhật"
Âm thể Fa Trưởng

B♭ C7 Fmaj7

b)- Ngoài ra, còn có thể sử dụng Hợp âm 7 Trưởng tương tự như mục b và c của Hợp âm 7.

Thí dụ :

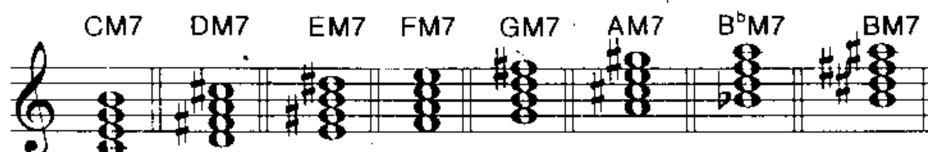
- Hợp âm chuyển tiếp :

C → CM7 →F → FM7→ B♭ → B♭M7 → E♭ → G7 →C

- Kết tránh né :

C → F→ GM7 → Am

MỘT SỐ HỢP ÂM 7 TRƯỞNG

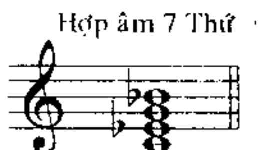


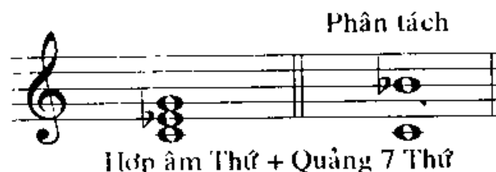
7 HỢP ÂM 7 THỨ

Hợp âm 7 Thứ có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là 1 Quãng 7 Thứ.

Cấu tạo :

Hợp âm 7 Thứ gồm 1 Hợp âm Thứ và 1 Quãng 7 Thứ.
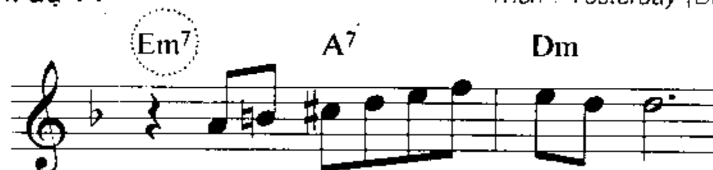




Cách sử dụng :

a)- Chức năng quan trọng và phổ biến nhất của Hợp âm 7 Thứ là làm **Hợp âm chuyển tiếp**.
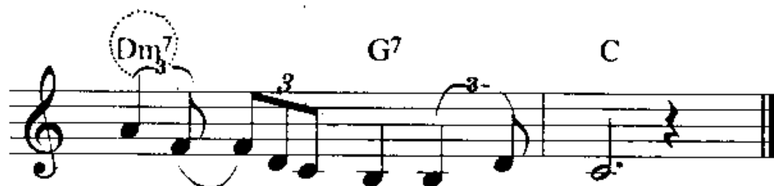
Trong bản nhạc, sau Hợp âm 7 Thứ (ở Bậc II) là Hợp âm Bậc V7 rồi trở về Hợp âm Bậc I

I → IIm7 → V7 → I
C → Dm7 → G7 → C

Thí dụ 1 : *Trích : Yesterday (Beatles)*

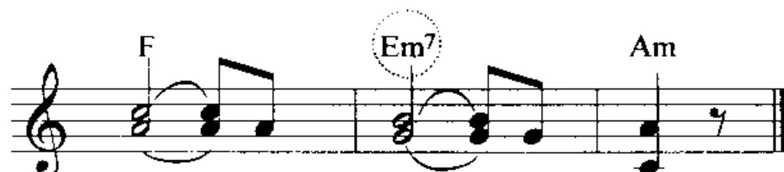


Thí dụ 2 : *Trích : The end of the world (S.Dee & Kert)*
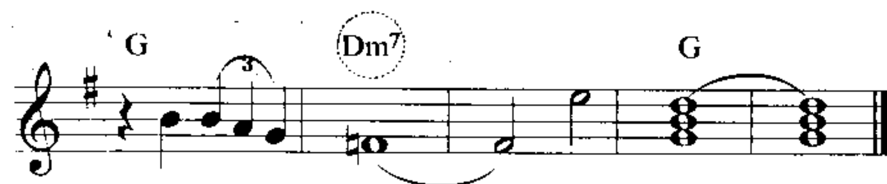


b)- Giống như Hợp âm 7, Hợp âm 7 Thứ ở Bậc V cũng có thể dùng để **chuẩn bị kết thúc** bản nhạc. Trường hợp này ít dùng hơn Hợp âm 7.

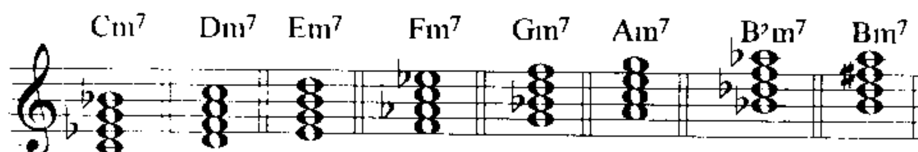
Thí dụ 1 : *Trích : Roméo & Juliet (Nino Rota)*



Thí dụ 2: *Trích : True Grit (E. Bernstein)*

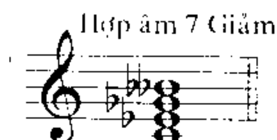


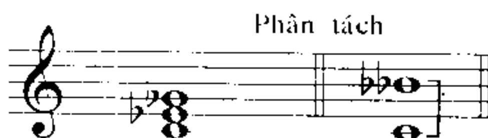
MỘT SỐ HỢP ÂM 7 THỨ



8 HỢP ÂM 7 GIẢM

Hợp âm 7 Giảm có 4 nốt nhạc - viết tắt : dim (diminué), 7 dim, dim7, o.
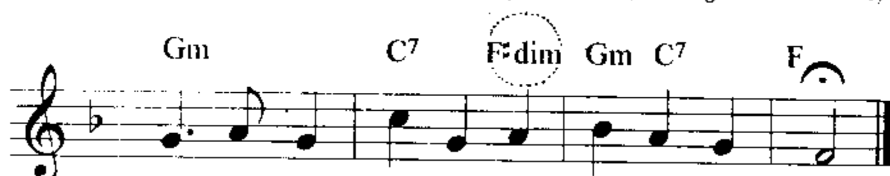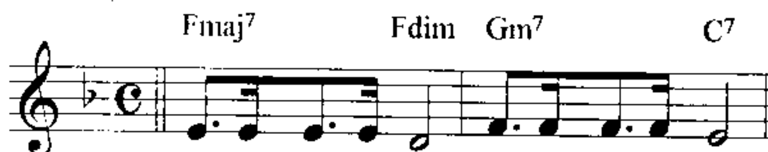




Cách sử dụng :

a)- Hợp âm 7 Giảm có chức năng làm Hợp âm **chuyển tiếp** như các Hợp âm 7 khác.

Thí dụ 1 : *Trích : Where is your heart (W. EngVic & G. Auric)*
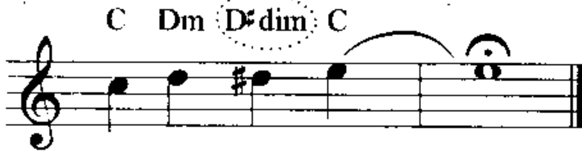


Thí dụ 2 : *Trích : It's the talk of the town (M. Symes & Jerry Livingston)*
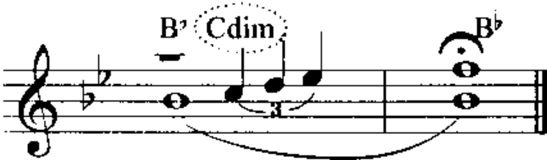


b)- Từ Hợp âm 7 Giảm, có thể chuyển thẳng qua Hợp âm chủ (Bậc I) mà không cần phải qua Hợp âm V7.
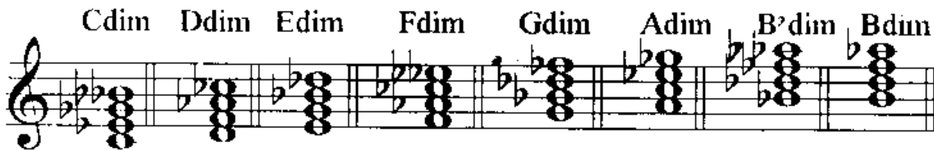
Thí dụ 1 : *Trích : Only Believe (Elvis Presley)*



Thí dụ 2 : *Trích : Too young (S. Dee & S. Lippman)*



MỘT SỐ HỢP ÂM 7 GIẢM





Trên đây là 1 số nét cơ bản và khái niệm tổng quát về 1 số Hợp âm Nghịch tiêu biểu. Đây, mới chỉ là một phần nổi của một tảng băng khổng lồ và đầy phức tạp. Các Hợp âm thay nhau biến hóa thiên hình vạn trạng với đủ mọi hình thức để tạo ra những tác phẩm hấp dẫn, phong phú và đầy sáng tạo.

Để có được sự hiểu biết tường tận và sâu sắc, bạn phải có được nhiều thời gian và nỗ lực không ngừng trong việc học hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu, phân tách, lý luận, so sánh để rút ra những bài học cho mình trong thực tế. Chính trong thực tế, sau những bài tập miệt mài là những áp dụng vào trong môi trường mà bạn đang hoạt động : Một thính giả biết thưởng thức và am hiểu cấu trúc cũng như chuyển biến của âm nhạc; Một giáo viên đang truyền đạt kiến thức âm nhạc của mình; Một học viên đang muốn phát triển thêm về kiến thức âm nhạc, hoặc là một người biểu diễn cần xử lý đúng ý đồ của tác phẩm, hoặc là một nhà sáng tác muốn đưa tác phẩm của mình lên đỉnh cao của nghệ thuật... tất cả đều tùy thuộc vào tài năng và các yếu tố khác mà trong đó chúng ta đang tìm hiểu : sự cấu tạo và chuyển biến của các Hợp âm để tạo thành Hòa âm cho tác phẩm.

Đây là chìa khóa mở ra cánh cửa thế giới huyền diệu của âm thanh. Sau những khái niệm cơ bản ở tập sách này, chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục tìm hiểu và thực hiện các bài tập trong các tập sách sau, ngỏ hầu ngày càng tăng thêm sự hiểu biết về 1 trong những yếu tố của âm nhạc : **Hòa âm**.



CẤU TẠO CỦA MỘT SỐ HỢP ÂM THÔNG DỤNG

Ghi chú : T (Trưởng) t (Thứ) Tg (Tăng) G (Giảm) Đ (Đúng)

HỢP ÂM	CẤU TẠO	KÝ HIỆU	THƯỜNG DÙNG	THÍ DỤ (bằng H.Â Đô.T)
Hợp âm Trưởng	3T, 5Đ	Maj chữ in	chữ in	C
Hợp âm Thứ	3t, 5Đ	m chữ thường	m	Cm
Hợp âm 5 Tăng	3T, 5 Tăng	5 aug, +, 5^+	5^+	C^{5+}
Hợp âm 5 Giảm	3t, 5G	5 dim.–, 5^-	5^-	C^{5-}
Hợp âm Thứ-Quãng 6 Trưởng	3t, 5Đ, 6T	m6	m6	Cm^6
H.Â Trưởng, Quãng 6 Trưởng	3T, 5Đ, 6T	6 Maj6	6	C^6

HỢP ÂM	CẤU TẠO	KÝ HIỆU	THƯỜNG DÙNG	THÍ DỤ (bằng H.Â Đô.T)
Hợp âm 7 Giảm	3t, 5G, 7G	dim, 7dim dim7, 7°	7dim	$Cdim^{7}$
H.Â Thứ, Quãng 7 Thứ	3t, 5Đ, 7t	m7	m7	Cm^{7}
H.Â Trưởng, Quãng 7 Thứ	3T, 5Đ, 7T	7	7	C^{7}
H.â Thứ, Quãng 7 Trưởng	3t, 5Đ, 7T	m(Maj7), $m7^{+}$, m(+7)	m(M7)	Cm(M7)
H.Â Trưởng, Quãng 7 Trưởng	3T, 5Đ, 7t	M7 Maj7, 7^{+}	M7	CM^{7}
H.Â Thứ, 7 Thứ, 5 Tăng	3t, 5Tăng 7t	$m7^{+5}$ $m7^{aug5}$	$m7^{+5}$	Cm^{7+5}

HỢP ÂM	CẤU TẠO	KÝ HIỆU	THƯỜNG DÙNG	THÍ DỤ (bằng H.Â Đô.T)
H.â Thứ, 7 Thứ, 5 Giảm	3t, 5G, 7t	$m7^{-5}$ m7dim5	$m7^{-5}$	Cm^{7-5}
H.Â Thứ, 7 Trưởng, 5 Tăng	3t, 5Tăng, 7T	$m7^{+}$ (aug5) $m(M7)^{+5}$	$m(M7)^{+5}$	$Cm^{(M7)+5}$
H.â Thứ, 7 Trưởng giảm	3t, 5G, 7T	$m7^{+}$(dim5) $m(M7)^{-5}$	$m(M7^{-5})$	$Cm^{(M7)-5}$
H.â Trưởng 7 Thứ, 5 Tăng	3t, 5Tăng, 7t	7+5 7^{aug5}	7^{+5}	C^{7+5}
H.Â Trưởng 7 Thứ, 5 Giảm	3t, 5G, 7t	7^{-5} 7dim5	7^{-5}	C^{7-5}
H.Â Trưởng 7 Trưởng 5 Tăng	3T, 5Tăng, 7T	$M7^{+5}$ M7aug5 $Maj7^{+5}$	$M7^{+5}$	CM^{7+5}

CHƯƠNG V

ÂM GIAI - ÂM THỨC

1. TÊN GỌI :

Âm giai : Gamme (P) Scale (A).
Thang âm, Gam.

Âm Thức : Mode (P, A)
Điệu thức, Thức...
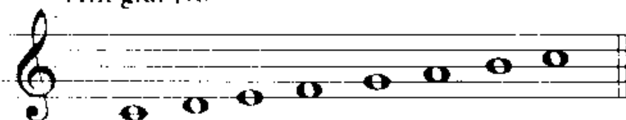
2. Ý NGHĨA
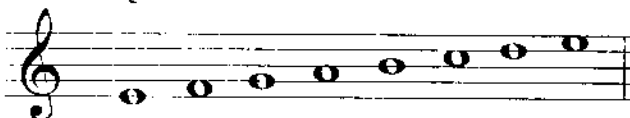
A. ÂM GIAI :

Âm giai là một dãy các âm thanh xếp liên tiếp với nhau từng bậc và hình thành trong 1 Quãng 8.

Trong âm nhạc có rất nhiều Âm giai.

Thí dụ :





Sự khác biệt giữa các âm thanh cơ bản (Đô, rê, mi, fa ..)và Âm giai ở các đặc điểm sau đây :

- Các âm thanh cơ bản chỉ là những chất liệu, độc lập, riêng rẽ không mang một ý nghĩa về hệ thống nào cả. Đơn thuần nó chỉ là những âm thanh cơ bản dùng trong âm nhạc.

- Cũng vẫn những âm thanh đó, khi được đặt trong 1 hệ thống, 1 ý nghĩa, có sự liên đới, ràng buộc bằng các qui định với nhau thì chúng lại trở thành **Âm giai.**

Thử tìm 1 so sánh ở trong xã hội : các Thanh thiếu niên ... đơn thuần họ là Thanh thiếu niên. Tuy nhiên, khi họ đứng trong 1 đoàn thể hay 1 tổ chức nào đó, thì bây giờ họ sẽ bị ràng buộc với những thể lệ, quy định, sự điều động, tổ chức, sắp xếp... rồi lại phân chia bởi chức vụ, người làm trưởng, người làm phó, người làm thành viên...

Có rất nhiều Âm giai khác nhau được hình thành tùy theo sự phát triển văn hóa của các dân tộc như Hy Lạp, Trung Hoa (trong đó có Việt Nam), Nhật Bản, Ấn Độ ...

Trong chương trình này, chúng ta chỉ tìm hiểu trong khuôn khổ của âm nhạc Cổ Điển Châu âu. Nền âm nhạc này đã được hoàn chỉnh, hệ thống hóa, trổi vượt hơn các hệ thống âm nhạc khác về chất lượng (quy luật, văn bản, ký âm..) và về số lượng.

B. ÂM THỨC

Tùy theo sự sắp xếp về cao độ (tính bằng cung hay nửa cung) giữa các nốt với nhau trong Âm giai mà hình thành Âm thức.

Có 2 loại Âm thức :

* Âm thức Trưởng
* Âm thức Thứ

1. Âm thức Trưởng :

Bất cứ 1 Âm giai nào, nếu sắp xếp theo đúng khoảng cách về cao độ dưới đây, được gọi là thuộc **Âm thức Trưởng.**

Thí dụ :

Âm giai **Sol,** thuộc Âm thức **Trưởng**



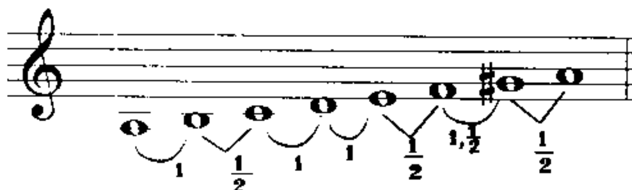
Ghi chú : Nhờ có dấu Hoá Thăng (♯) ở nốt Fa mà Âm giai Sol theo đúng quy định về khoảng cách cao độ để trở thành Âm giai Sol **Trưởng**

2. Âm thức Thứ :

Âm thức Thứ có những qui định về khoảng cách cao độ như sau :
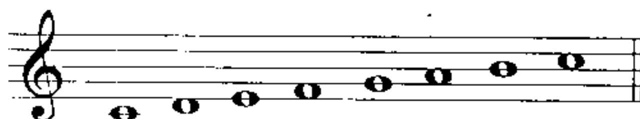
Thí dụ :

Âm giai **La**, thuộc Âm thức **Thứ.**

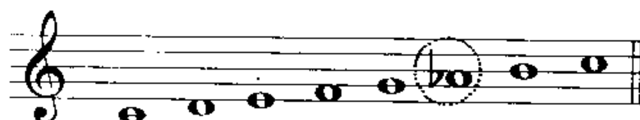


BẢNG LIỆT KÊ CÁC LOẠI ÂM THỨC TRƯỞNG VÀ ÂM THỨC THỨ.

1. **ÂM THỨC TRƯỞNG TỰ NHIÊN** (thường dùng)
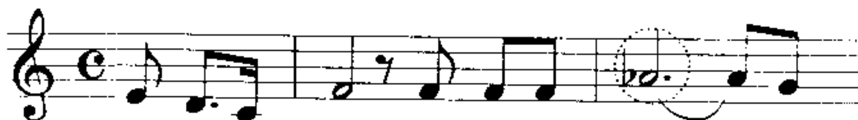


2.**ÂM THỨC TRƯỞNG HÒA ÂM** (ít dùng)

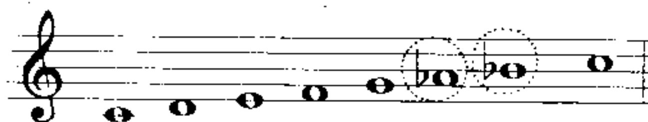


(Bậc VI giáng xuống nửa cung)

Thí dụ : *Trích (R.Schumann)*
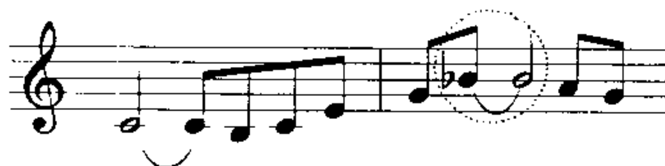


3. ÂM THỨC TRƯỞNG GIAI ĐIỆU (ít dùng)
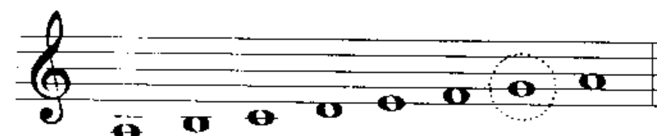


(Bậc VI và bậc VII , mỗi bậc giáng xuống nửa cung)
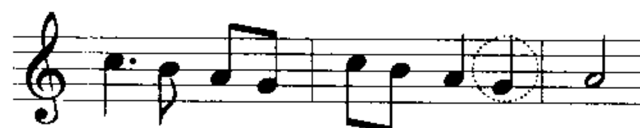
Thí dụ 1 : *Celèbre Rêverie (R.Schumann)*
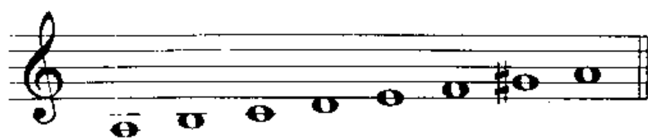


4. ÂM THỨC THỨ TỰ NHIÊN (ít dùng)



Thí dụ : *Trích : Roméo et Juliette*
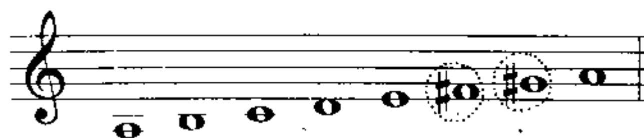


5. ÂM THỨC THỨ HÒA ÂM (thường dùng).
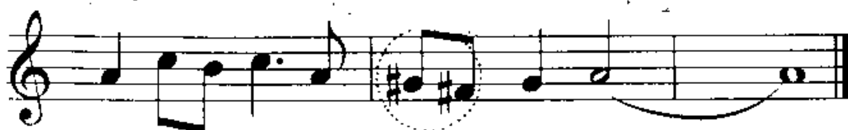


(Bậc VII , tăng lên nửa cung)

6. ÂM THỨC THỨ GIAI ĐIỆU (ít dùng)
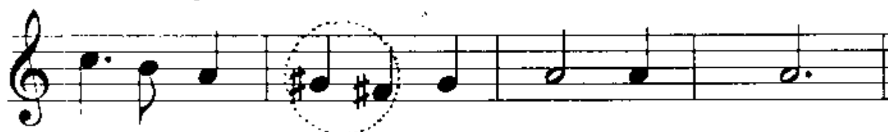


(Bậc VI và bậc VII , mỗi bậc tăng lên nửa cung)

Thí dụ 1 : *Trích . Love is Blue*



Thí dụ 2 : *Trích Green Sleeves.*



Theo bảng liệt kê, ta nhận xét có 2 Âm thức được dùng thường xuyên phổ biến là Âm thức **Trưởng Tự nhiên** và Âm thức **Thứ Hòa âm**. Các Âm thức còn lại được sử dụng với 1 tỷ lệ rất ít.

Âm thức là 1 trong những phương tiện thể hiện rõ nét tính nghệ thuật trong âm nhạc. Nó có thể biểu hiện ý nghĩa và nội dung mà tác phẩm muốn đề cập đến. Ngoài những yếu tố như : Giai điệu, Tiết

tấu. Hòa âm, Nhịp độ, Chuyển động, Sắc thái... thì chính Âm thức trong 1 số trường hợp đã góp phần quyết định về tính chất của tác phẩm.

Sau đây là 1 vài nét phát họa sự tương phản giữa Âm thức Trưởng và Âm thức Thứ :

Âm thức Trưởng	**Âm thức Thứ**
Ánh sáng	Bóng tối
Niềm vui	Nỗi buồn
Hân hoan	Ưu sầu
Phấn khởi	Tiếc thương
Ấm áp	Lạnh lùng
Tưng bừng	Hiu quạnh...

Đơn cử 1 vài thí dụ trong các ca khúc quen thuộc.

Âm thức Trưởng :

- Như có Bác trong ngày vui đại thắng
- Khúc nhạc ngày xuân
- Hymn à la Joie
- Jingle bells
- Happy birthday to you, Happy new year...

Âm thức Thứ :

Come back to Sorrento (trở về mái nhà xưa)
- Roméo et Juliette
- Love story
- Lòng mẹ, Tình cha, Hồn tử sĩ...

Tuy nhiên, việc thể hiện các sự tương phản trên chỉ có ý nghĩa tương đối - Vẫn có những tác phẩm ở Âm thức Trưởng lại diễn tả nét u buồn, nét trữ tình, trầm lặng hay những thương nhớ vấn vương... và ngược lại. Điều này, còn tùy thuộc vào 1 số yếu tố khác như : Tốc độ nhanh, chậm, Tiết tấu dồn dập hay thư thả...

CHƯƠNG VI

XÁC ĐỊNH ÂM THỂ

Mỗi tác phẩm âm nhạc (gọi tắt là bản nhạc) đều mang 1 **Âm thể** và 1 **Âm thức** riêng .

Âm thể (Tone) còn được gọi bằng những tên khác nhau như : **Giọng** , **Cung** , **Tông** ...

Tên Âm thể : Tên của Âm thể được lấy theo tên của 7 nốt nhạc

Đô , Rê , Mi , Fa . Sol , La , Si .

Tên Âm thức : Âm thức có 2 tên : Trưởng và Thứ .

Thí dụ :

Bản nhạc ...X... thuộc Âm thể Đô Trưởng

Bản nhạc ...Y... thuộc Âm thể La Thứ

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÂM THỂ

Có 2 phương pháp để xác định Âm thể của 1 bản nhạc :

1. Căn cứ vào **Hóa biểu** của bản nhạc .
2. Căn cứ vào **nốt kết thúc** của bản nhạc .

Thí dụ :

Hóa biểu

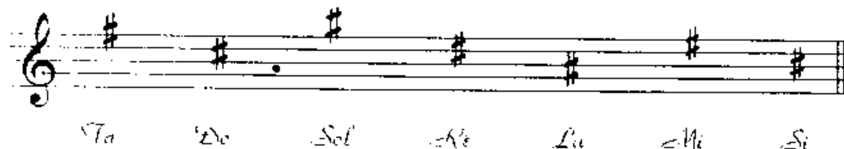
Nốt kết thúc

1. CĂN CỨ VÀO HÓA BIỂU CỦA BẢN NHẠC
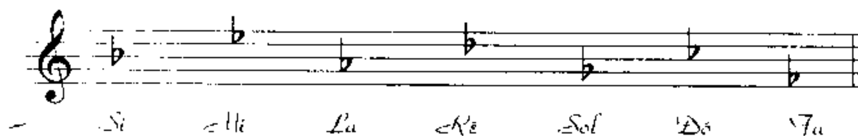
Mỗi Hoá biểu , sẽ xác định được tên của 2 Âm thể : Âm thể Trưởng và Âm thể Thứ .

Hoá biểu được xếp theo thứ tự từ Hóa biểu không có dấu hóa, đến Hóa biểu có 7 dấu hóa .

Thứ tự các dấu Hóa Thăng :



Thứ tự các dấu Hóa Giáng :



Chú ý :
Ở phần này , chúng ta chỉ học cho đến 3 dấu hóa mà thôi .

BẢNG LIỆT KÊ CÁC ÂM THỂ THEO HÓA BIỂU THĂNG

HÓA BIỂU	ÂM THỂ	VIẾT TẮT
không có dấu hóa	Âm thể **Đô Trưởng** hoặc Âm thể **La Thứ**	C hoặc Am
có 1 dấu thăng	Âm thể **Sol Trưởng** hoặc Âm thể **Mi Thứ**	G hoặc Em

có 2 dấu thăng	Âm thể **Rê Trưởng** hoặc Âm thể **Si Thứ**	D hoặc Bm
có 3 dấu thăng	Âm thể **La Trưởng** hoặc Âm thể **Fa# Thứ**	A hoặc F#m

BẢNG LIỆT KÊ CÁC ÂM THỂ THEO HÓA BIỂU GIÁNG

HÓA BIỂU	ÂM THỂ	VIẾT TẮT
có 1 dấu Giáng	Âm thể **Fa Trưởng** hoặc Âm thể **Rê Thứ**	F hoặc Dm
có 2 dấu Giáng	Âm thể **Si♭ Trưởng** hoặc Âm thể **Sol Thứ**	B♭ hoặc Gm
có 3 dấu Giáng	Âm thể **E♭ Trưởng** hoặc Âm thể **Đô Thứ**	E♭ hoặc Cm

2 . CĂN CỨ VÀO NỐT KẾT THÚC CỦA BẢN NHẠC

Theo 2 bảng liệt kê trên , mỗi Hóa biểu đều có 2 Âm thể (hoặc Trưởng hoặc Thứ)

Vậy để xác định dứt khoát bản nhạc đó thuộc Âm thể nào (chọn 1 trong 2) ta sẽ nhờ vào nốt kết thúc của bản nhạc để xác định được âm thể của bản nhạc đó .

Ta có thể rút ra kết luận sau đây :

TÊN CỦA NỐT KẾT THÚC BẢN NHẠC CHÍNH LÀ TÊN CỦA ÂM THỂ
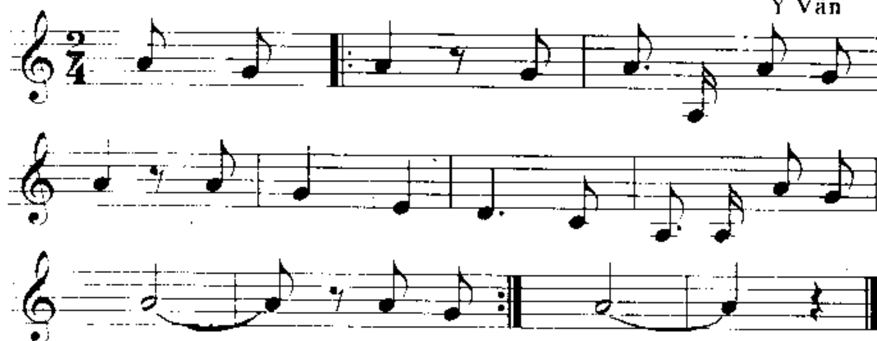
Thí dụ 1 :

Phân tích bài "Vòi quà"

VÒI QUÀ

Nhanh vui (Soul Rap)

Y Vân



Nốt kết thúc

* Hóa biểu không có dấu Hóa sẽ thuộc về Âm thể Đô Trưởng hoặc La Thứ .

* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt La .

Vậy bài "Vòi quà" thuộc Âm thể **La thứ**
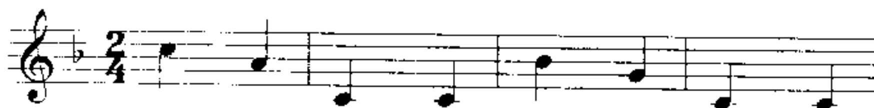
Thí dụ 2 :

Phân tích bài "Ai nhanh hơn"
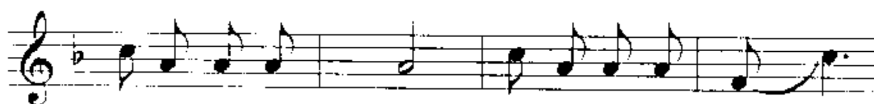
AI NHANH HƠN

Nhạc và lời
TRẦN THANH TÙNG

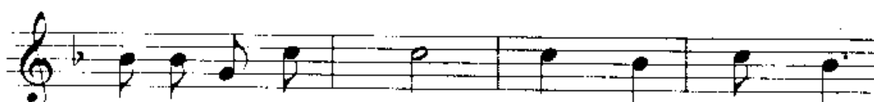
Hơi nhanh   Vui tươi
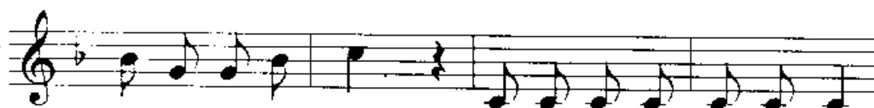


Pi   Po   xình   xịch   Pi   Po   xình   xịch



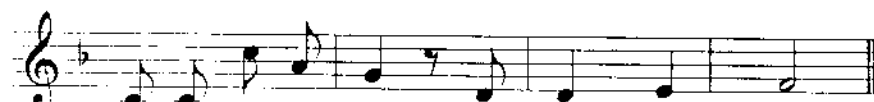
Chúng em đi   xe   hơi   Chúng em đi   xe   lửa



Xe   hơi   chạy   rất   nhanh   Pí   po   Pí   po



Xe   lửa chạy nhanh   hơn   Xình xịch xình xịch   xình xịch   xình



Nốt kết thúc

xình   xịch   pi   po   A !   Thật   là   vui   ghê !

* Hóa biểu có 1 dấu Giáng sẽ thuộc về Âm thể Fa Trưởng hoặc Rê Thứ .

* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt **Fa** .

Vậy bài "Ai nhanh hơn" thuộc Âm thể **Fa Trưởng** .

Thí dụ 3 :

Phân tích bài "Chú mèo con"

CHÚ MÈO CON

Nhạc và lời
Châu Đức Khánh

Chú mèo con đêm đêm bắt chuột . Bắt chuột

già . ăn gạo nhà ta Chú mèo con thật ngoan thật

giỏi . Em thưởng chú mèo viên kẹo ba cho

* Hóa biểu có 3 dấu Thăng , sẽ thuộc về Âm thể La Trưởng hoặc Fa Thăng Thứ .
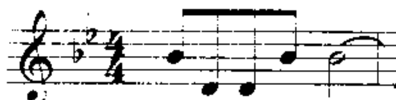
* Nốt kết thúc bản nhạc là **nốt La** .
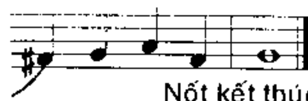
Vậy bài "Chú mèo con" thuộc Âm thể **La Trưởng** .

BÀI TẬP

Cho biết Âm thể của các bản nhạc sau đây (đã được viết đơn giản : phần đầu với Hóa biểu và phần sau có nốt kết thúc) bằng cách đánh dấu X vào ô trống .

1. Love story (F.Lai)
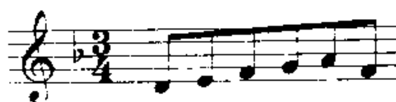


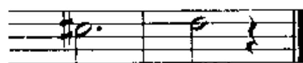


Nốt kết thúc

	Âm thể Si giáng Trưởng (B^b)
	Âm thể Sol Thứ (Gm)

2. Trở về mái nhà xưa (E.Curtis)
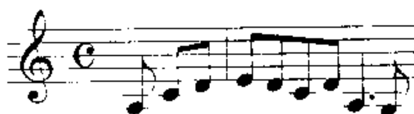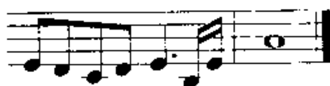




Nốt kết thúc

	Âm thể Fa Trưởng (F)
	Âm thể Rê Thứ (Dm)
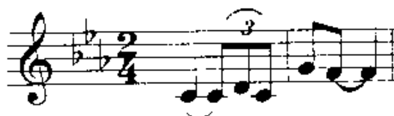
3. Lòng mẹ (Yvân)
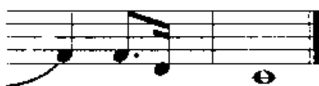




	Âm thể Đô Trưởng (C)
	Âm thể La Thứ (Am)

4. Đồng xanh (The Brothers Four)
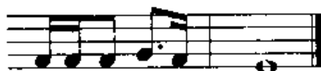




Nốt kết thúc

	Âm thể Mi giáng Trưởng (E^b)
	Âm thể Đô Thứ (Cm)
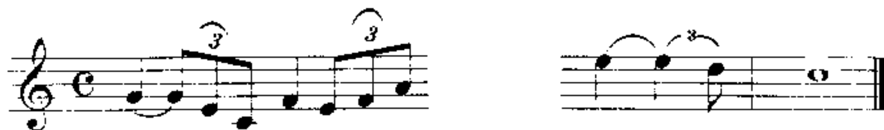
5. Triệu đóa hoa hồng (Nhạc Nga)





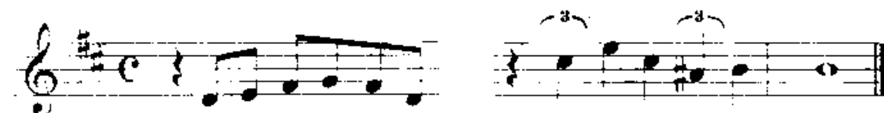
	Âm thể Sol Trưởng (G)
	Âm thể Mi Thứ (Em)

6. Qui devant Dieu (Nhạc Pháp)
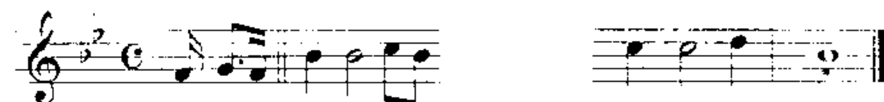


	Âm thể Đô Trưởng (C)
	Âm thể La Thứ (Am)

7. Tình yêu đôi thiên nga (Nhạc Nga)



	Âm thể Rê Trưởng (D)
	Âm thể Si Thứ (Bm)

8.Quốc ca (Văn Cao)



	Âm thể Si giáng Trưởng (Bb)
	Âm thể Sol Thứ (Gm)
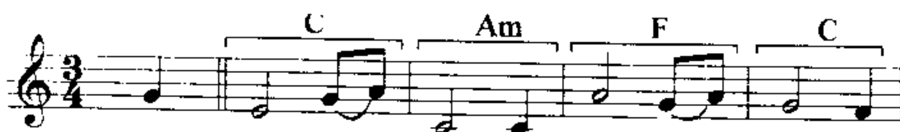
Phần trả lời : 1. Gm , 2. Dm , 3. Am . 4. Cm
5. Em , 6. C , 7. Bm . 8. $B^{\flat}$

CHƯƠNG VII

CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC

Trong một bản nhạc , dựa trên Hòa âm (qua hình thức chuyển động và phát triển của Giai điệu) mà chúng ta ghi hợp âm trên Giai điệu đó .

Thí dụ : Bụi phấn (Vũ Hoàng)



Vậy , làm thế nào để biết được cách chuyển từ Hợp âm này sang Hợp âm khác , từ Hợp âm kia qua Hợp âm nọ , Hợp âm chính , Hợp âm phụ , Hợp âm xa , Hợp âm gần v.v...

Từng bước , chúng ta sẽ thực hiện các bài tập từ dễ đến khó , hầu nắm được phương pháp và nghệ thuật chuyển Hợp âm trong 1 tác phẩm âm nhạc .

Thực hiện chuyển Hợp âm gồm có 2 phần :

* Xác định âm thể của bản nhạc .
* Tìm 3 Hợp âm chính của Âm thể .

1 XÁC ĐỊNH ÂM THỂ CỦA BẢN NHẠC

Vấn đề này , chúng ta đã học kỹ ở chương VI . Đến bây giờ , bạn có thể xác định nhanh chóng và chính xác Âm thể của các bản nhạc có Hóa biểu từ không có dấu Hóa cho đến 3 dấu Hóa (Thăng và Giáng)

Trên nguyên tắc : Dễ học , dễ nhớ , dễ hiểu , chúng ta sẽ thực hiện việc chuyển Hợp âm trong 1 giới hạn nào đó . Khi bạn đã nắm vững phần căn bản này rồi , những vấn đề phức tạp kế tiếp bạn sẽ cảm thấy dễ dàng và thoải mái hơn .

2 TÌM BA HỢP ÂM CHÍNH CỦA ÂM THỂ

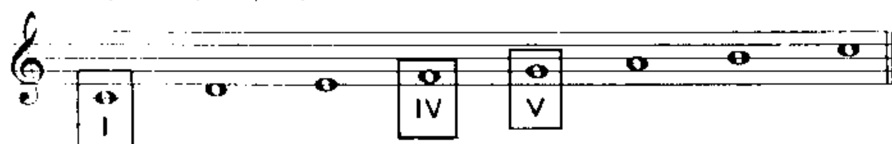
Thông thường , 1 bản nhạc đã hoàn chỉnh gồm có 3 Hợp âm chính như sau :

* Hợp âm Chủ ở bậc I
* Hợp âm Át ở bậc V
* Hợp âm Hạ át ở bậc IV

Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu về 3 Hợp âm chính nêu trên .

a) **Vị trí :**

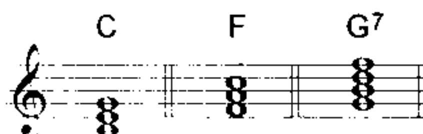
Vị trí 3 Hợp âm chính (áp dụng cho tất cả các Âm thể) đều nằm ở bậc I , bậc IV , bậc V .



b) **Cấu tạo :**

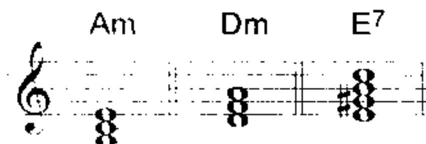
Nếu bản nhạc thuộc ÂmthứcTrường thì :

* Hợp âm Chủ và Hợp âm Hạ át sẽ là Hợp âm **Trưởng** .
* Hợp âm Át (V) sẽ là Hợp âm **Bảy** (V7) .



Nếu bản nhạc thuộc Âmthức**Thứ** thì :

* Hợp âm Chủ và Hợp âm Hạ át sẽ là Hợp âm **Thứ** .
* Hợp âm Át vẫn là Hợp âm **Bảy** (V7).



c) **Công dụng** :

* **Hợp âm Chủ** : giữ vai trò quan trọng và xuất hiện nhiều nhất trong 3 Hợp âm chính . Thông thường , Hợp âm Chủ sẽ giữ nhiệm vụ **khởi đầu** và chấm dứt bản nhạc .

* **Hợp âm Át** : Đây là Hợp âm quan trọng thứ nhì sau Hợp âm Chủ. Hợp âm Át là Hợp âm không thể thiếu được trong 3 Hợp âm chinh. Hợp âm Át sẽ làm nổi bật Hợp âm Chủ như 1 sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng , gay gắt và ôn hòa , xung đột và ổn định .

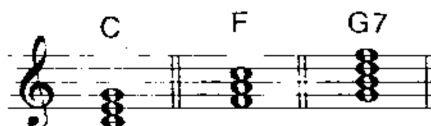
* **Hợp âm Hạ át :** Ngoài 2 Hợp âm quan trọng và nòng cốt nêu trên , Hợp âm Hạ át sẽ làm nhiệm vụ trung gian , tăng sự phong phú , thêm nét hài hòa , giảm bớt sự gay gắt của Hợp âm Át , giới hạn sự xuất hiện thường xuyên và chia bớt nhiệm vụ với Hợp âm Chủ ...



CHƯƠNG VIII

CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐÔ TRƯỞNG

Ba Hợp âm chính trong âm thể Đô Trưởng



Trong việc chuyển Hợp âm , quan trọng nhất là thực hiện các bài tập . Khi bạn đã hoàn tất các bài tập 1 cách nhanh chóng , tự tin và chính xác , có nghĩa là bạn đã bắt đầu chinh phục và thành công trong việc chuyển Hợp âm .

1 BÀI TẬP GHI HỢP ÂM

Trước khi thực hiện các bài tập , bạn cần lưu ý một số chi tiết sau đây :

* Các bài tập được trình bày như sau : Hợp âm 3 nốt , Hợp âm 4 nốt , Hợp âm rãi ...

* Ghi tên Hợp âm (chữ viết tắt) vào các ô trống bằng bút chì (để có thể tẩy xóa nhiều lần)

* Mỗi bài tập , bạn ghi nhiều lần , lần ghi sau ít thời gian hơn lần ghi trước , sao cho mắt vừa nhìn vào Hợp âm , là đã ý thức được tên của Hợp âm đó .

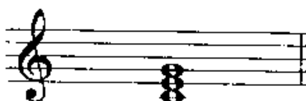
* Đối với bài tập "Hợp âm 3 nốt" , các Hợp âm bậc V7 sẽ giảm bớt 1 nốt (Từ 4 nốt , còn lại 3 nốt)

* Đối với bài tập "Hợp âm 4 nốt" các Hợp âm Trưởng và Thứ được kép thêm 1 nốt (Từ 3 nốt , cộng thêm 1 nốt nữa)

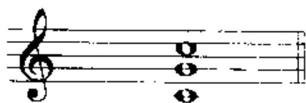
* Có thể xảy ra những trường hợp sau đây : một Hợp âm không nhất thiết phải đầy đủ 3 tên nốt (đối với Hợp âm 3 nốt) hoặc 4 tên nốt (đối với Hợp âm 4 nốt) . Ta có thể bỏ bớt nốt này , kép thêm nốt khác mà vẫn mang ý nghĩa của Hợp âm đó .

Thí dụ :

Các Hợp âm dưới đây , dù được viết với nhiều hình thức (thiếu nốt) và chuyển đổi vị trí khác nhau (trạng thái đảo) nhưng vẫn mang ý nghĩa là **Hợp âm Đô Trưởng** .

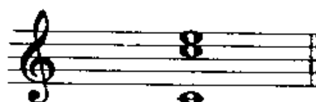


Trạng thái gốc



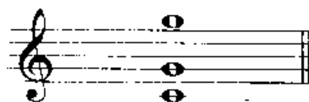
Kép nốt Đô

Thiếu nốt Mi
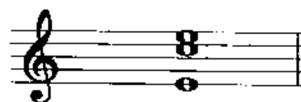


Kép nốt Đô

Thiếu nốt Sol
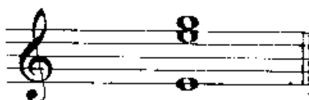


Kép nốt Sol

Thiếu nốt Mi



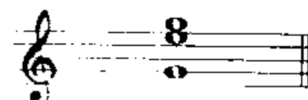
Kép nốt Mi

Thiếu nốt Sol



Kép nốt Sol

Thiếu nốt Đô



Kép nốt Sol

Thiếu nốt Đô

Bài tập "Hợp âm 4 nốt" cũng xảy ra như những trường hợp nêu trên .

a) Bài tập ghi Hợp âm 3 nốt

C C C F F F G7

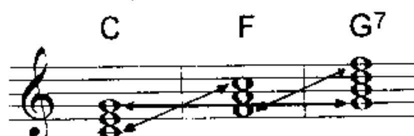
b) Bài tập ghi Hợp âm 4 nốt

c) Bài tập ghi Hợp âm rãi

d) Bài tập về các nốt đặc trưng của Hợp âm :

Trong 3 Hợp âm chính của Âm thể Đô Trưởng , có những nốt **trùng tên** với nhau , giữa Hợp âm này và Hợp âm khác .

Thí dụ :
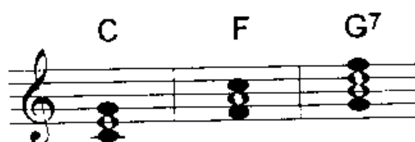


Hợp âm Đô Trưởng : Đô Mi Sol
Hợp âm Fa Trưởng : Fa La Đô

Hợp âm Đô Trưởng : Đô Mi Sol
Hợp âm Sol Bảy : Sol Si Rê Fa

Hợp âm Fa Trưởng : Fa La Đô
Hợp âm Sol Bảy : Sol Si Rê Fa

Vậy , ngoài những nốt trùng tên với nhau như đã nêu trên , mỗi Hợp âm đều còn lại cho mình những nốt **đặc trưng** , có nghĩa là nhờ những nốt **đặc trưng** này mà chúng ta không lẫn lộn giữa Hợp âm này và Hợp âm khác .

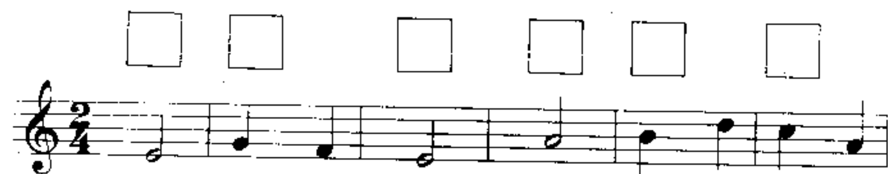
Nốt đặc trưng của các Hợp âm :

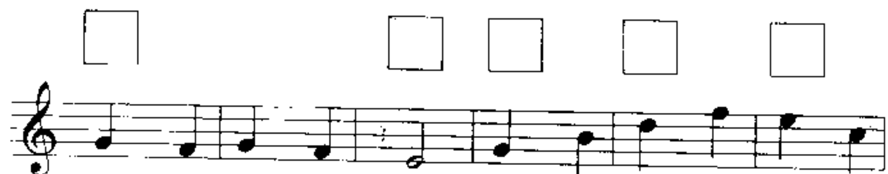


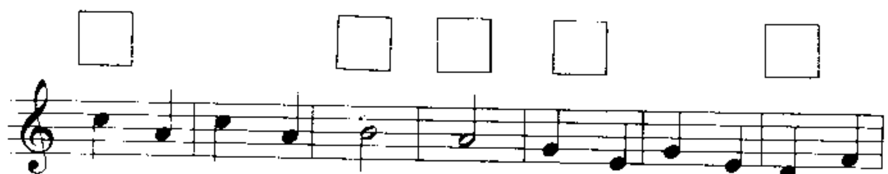
Hợp âm Đô Trưởng : Đô Mi Sol
Hợp âm Fa Trưởng : Fa La Đô
Hợp âm Sol Bảy : Sol Si Rê Fa

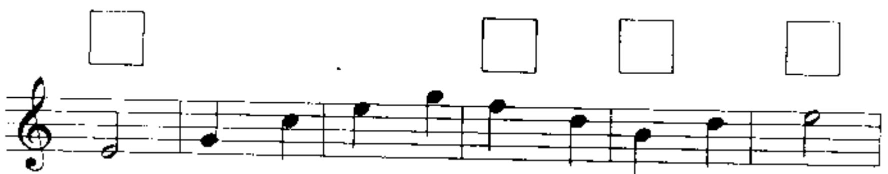
BÀI TẬP

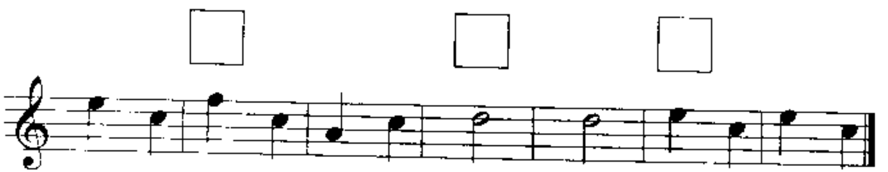
Các bài tập sau đây nhấn mạnh đến các nốt đặc trưng của hợp âm . Vì thế , cho dù chỉ xuất hiện có 1 nốt nhạc , nhưng ta vẫn có thể xác định được tên hợp âm của giai điệu đó . .







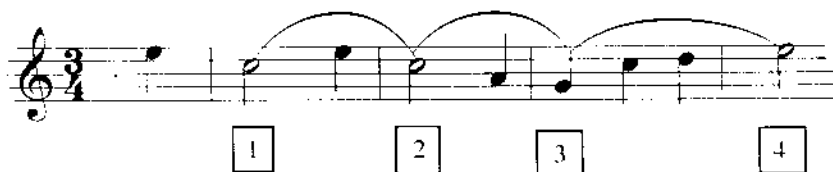




Đến đây, bạn đã có thể nhận dạng được 3 hợp âm chính (C,F,G7) của âm thể Đô Trưởng. Để có thể ứng dụng các bài tập trên đây vào việc ghi hợp âm cho các bản nhạc, bạn cần lưu ý một số vấn đề quan trọng sau đây :

1. Thông thường, phách mạnh nhất trong ô nhịp sẽ xác định tên Hợp âm của ô nhịp đó và các ô nhịp kế tiếp. (phách mạnh nhất nằm ngay sau vạch nhịp)

Thí dụ :



Các nốt nhạc (Đô - Đô - Sol - Mi) là những phách mạnh của câu nhạc trên, đã xác định được tên hợp âm của câu nhạc đó.

Phân tách :

Ở ô nhịp thứ 2, có xuất hiện nốt **La** và ô nhịp thứ 3 có xuất hiện nốt **Rê**, đây là những nốt ở phách yếu, chỉ có tác dụng làm cho giai điệu được **phong phú** hơn, chứ không dùng để xác định tên hợp âm.

2. Thông thường, đa số các bản nhạc được kết thúc từ Hợp âm V7 qua Hợp âm I (Hợp âm chủ)

V7 ----> I
G7 ----> C
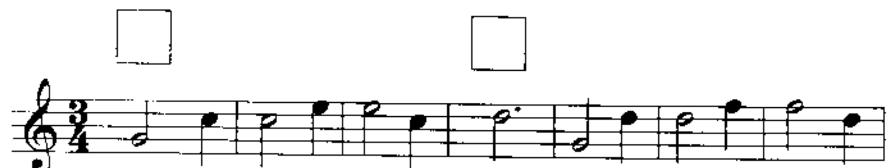
Có nghĩa là trước khi chấm dứt bản nhạc ở hợp âm chủ, phải có sự xuất hiện của hợp âm V7. Cụ thể các bản nhạc dưới đây sẽ được chấm dứt bằng Hợp âm Đô Trưởng (C) mà trước đó đã có xuất hiện Hợp âm Sol bảy (G7)
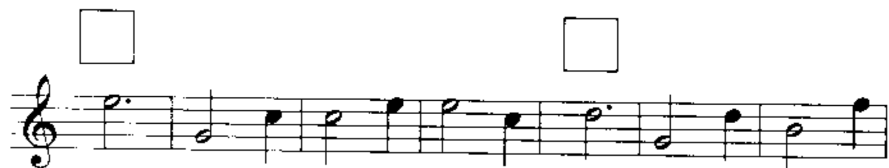
3. Ngoài yếu tố nốt nhạc ở vị trí phách mạnh nhất, có thể xác định tên Hợp âm, còn có yếu tố sau đây mà bạn cần lưu ý : nốt nhạc có **trường độ dài nhất** trong ô nhịp sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc xác định tên hợp âm của câu nhạc đó.
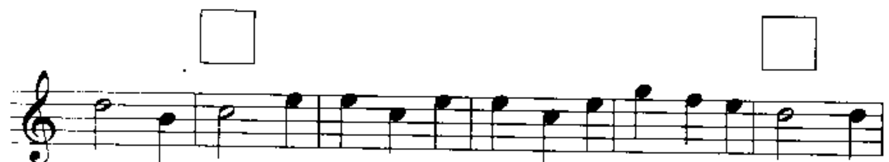
PHẦN THỰC HÀNH
ÂM THỂ ĐÔ TRƯỞNG
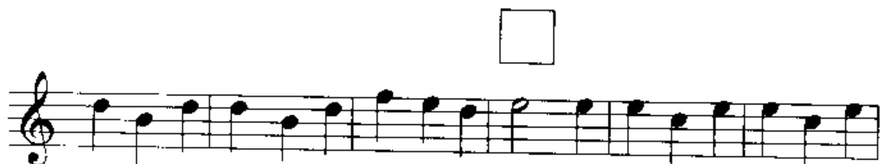
1. Ghi hợp âm Đô Trưởng và Sol Bảy (bằng chữ viết tắt : C , G7) vào các ô vuông trong các bản nhạc sau đây :
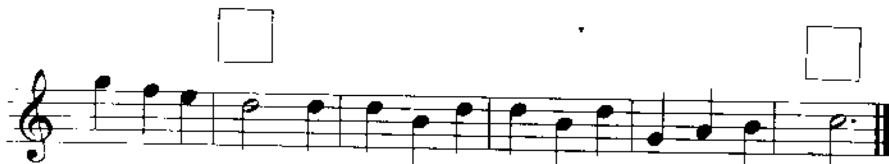
KHÚC NHẠC NGÀY XUÂN
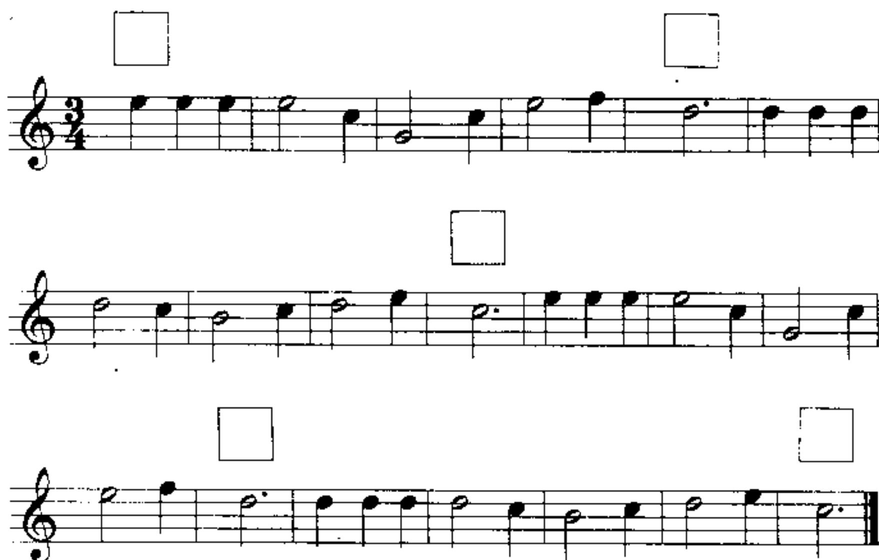










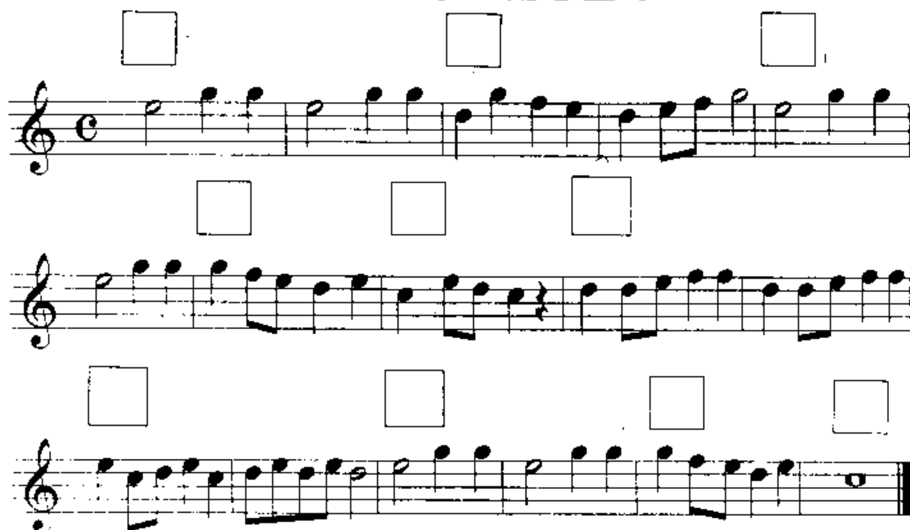
NHẠC RỪNG

VALSONS TOUJOURS

CON KÊNH XANH XANH



BON VOYAGE !
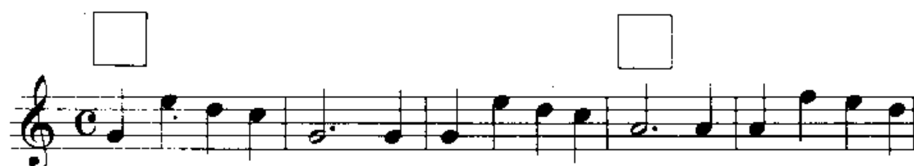


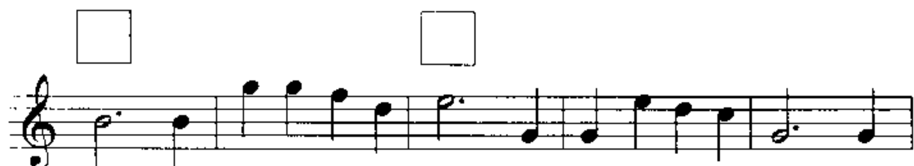
PETITE VALSE
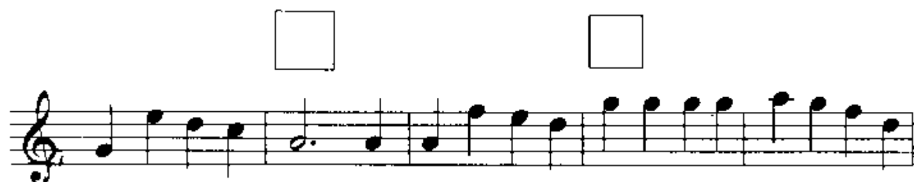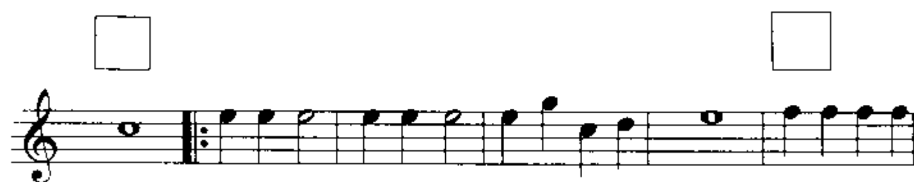


2. Ghi các hợp âm Đô Trưởng (C) , Fa Trưởng (F) , và Sol Bảy (G7)vào các ô vuông trong các bản nhạc dưới đây :

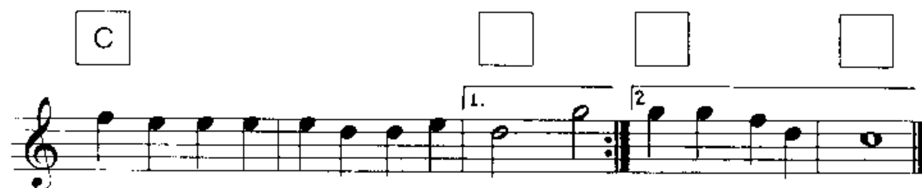
JINGLE BELLS





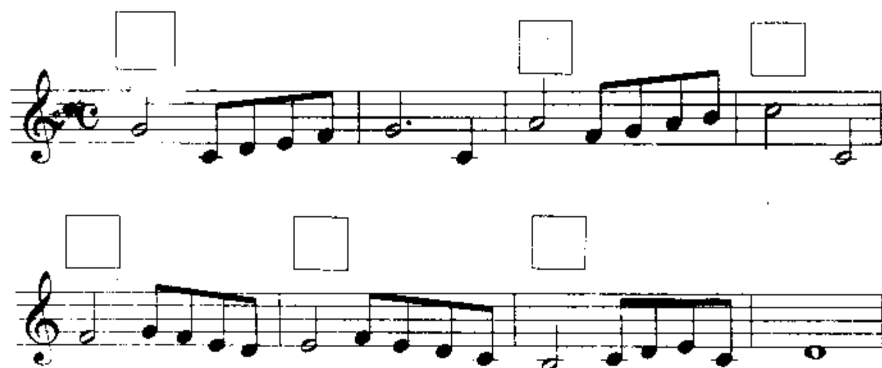


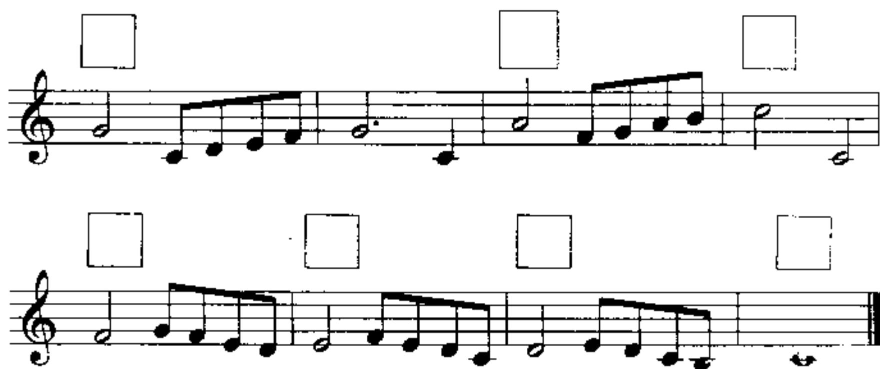




SILENT NIGHT

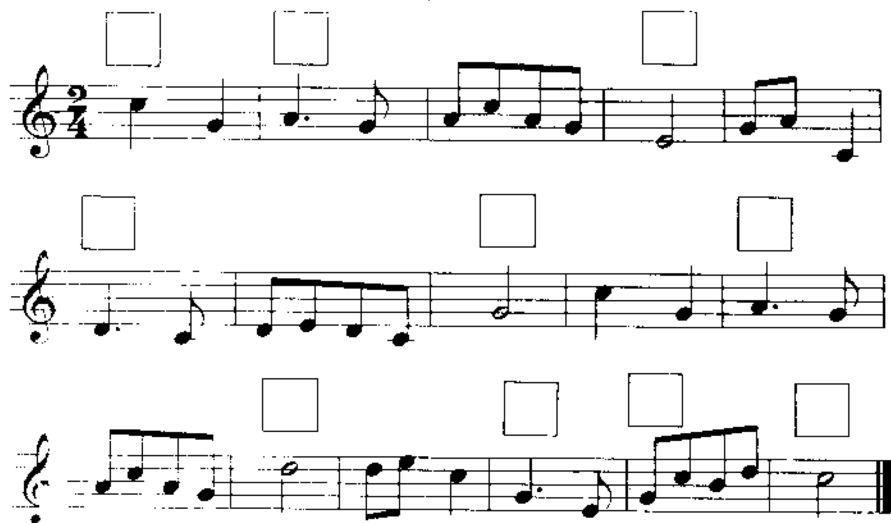
A LOVER'S CONCERTO
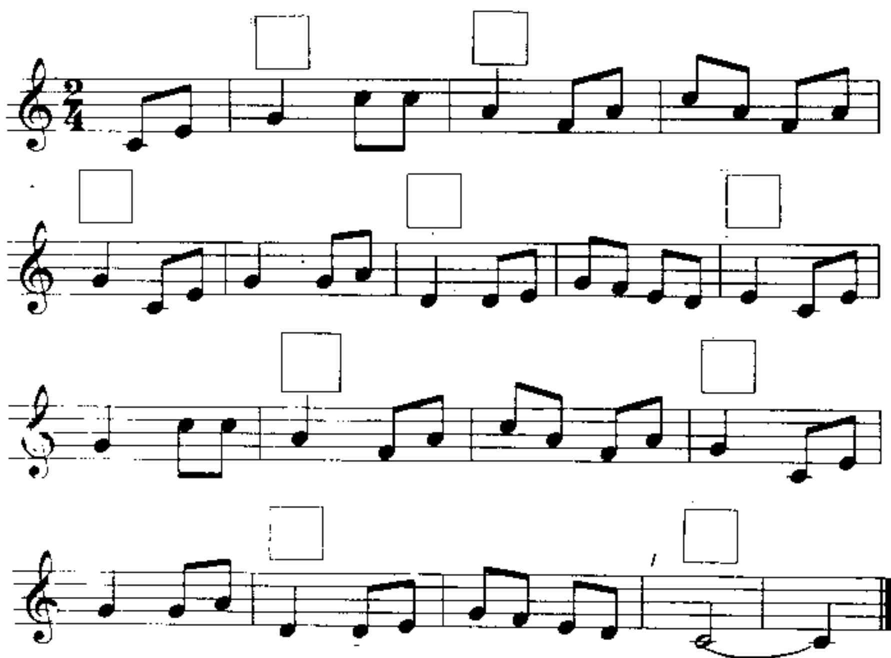




LÊN ĐÀNG

BƯỚC TỚI TRƯỜNG



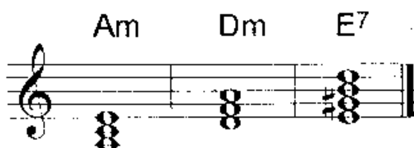
NĂM NGÓN TAY NGOAN



CHƯƠNG IX

CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ

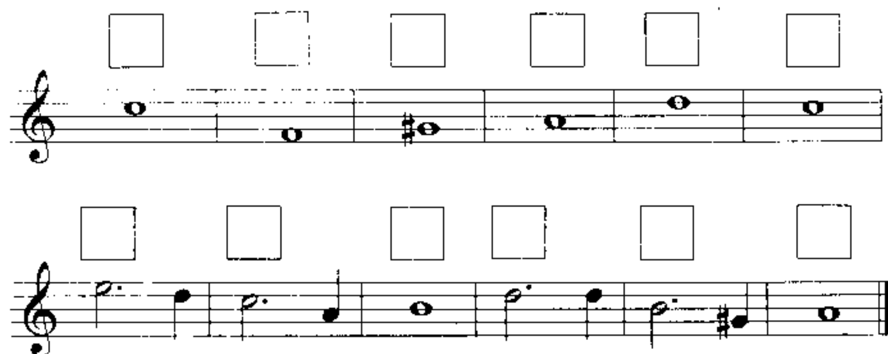
Ba Hợp âm chính trong âm thể La thứ



Trước khi thực hiện các bài tập về âm thể La thứ , cần thiết bạn phải xem lại các ghi chú và phương pháp thực hiện các bài tập ở các trang 75 , 76 .

a) Bài tập ghi Hợp âm 3 nốt

b) Bài tập ghi Hợp âm rãi
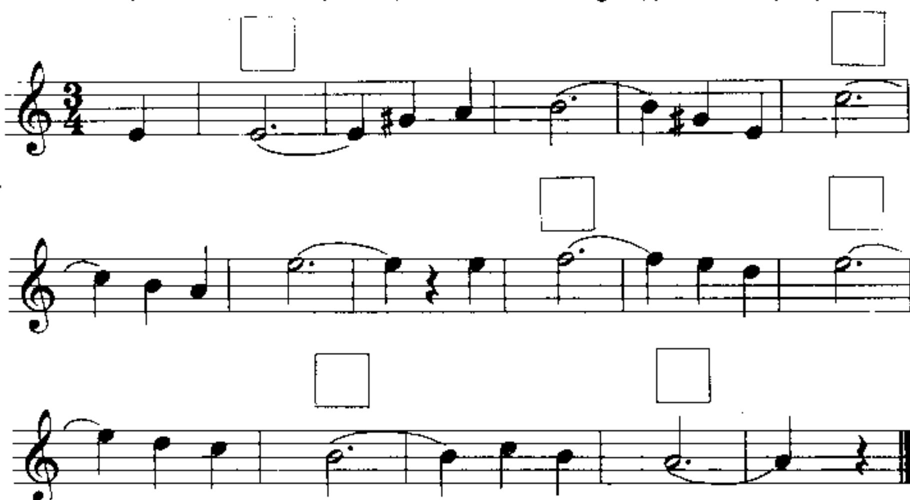


PHẦN THỰC HÀNH
ÂM THỂ LA THỨ

Ghi các hợp âm La thứ (Am) , Rê thứ (Dm) và Mi bảy (E7) vào các ô vuông các bản nhạc sau đây :

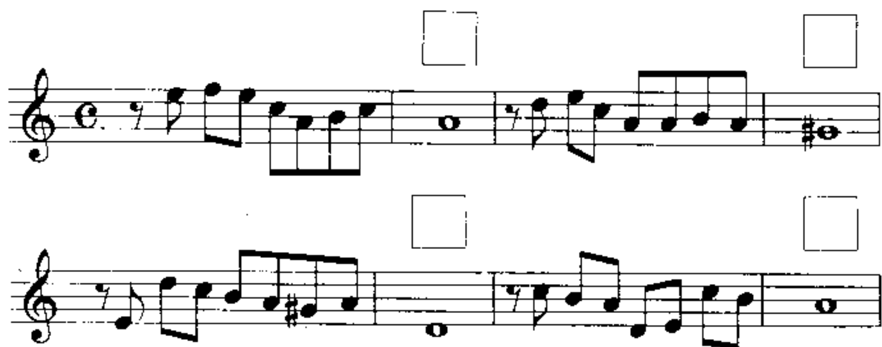
SÓNG SÔNG DANUBE

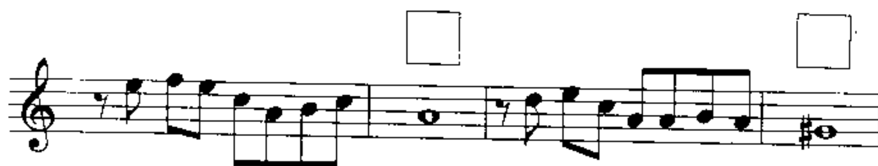
* Luật trừ : Bản nhạc được khởi đầu bằng hợp âm V7 (E7)
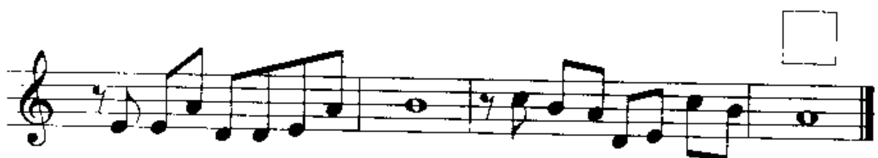


TRÊN TỪNG CÂY SỐ
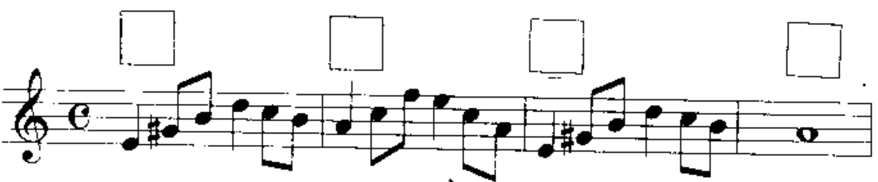
HOA HỒNG
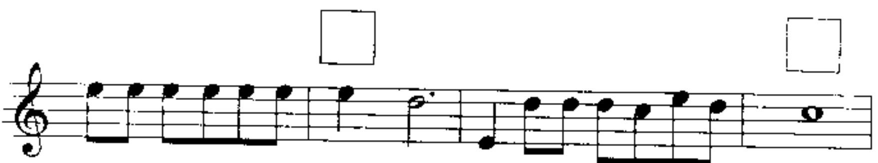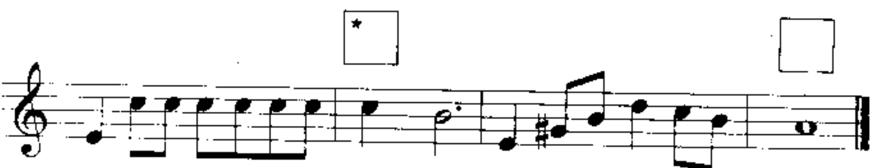






VOYAGE À CUBA







* Áp dụng mục 3: nốt nhạc có trường độ dài nhất giữ nhiệm vụ xác định tên hợp âm .

NGÔI SAO BAN CHIỀU
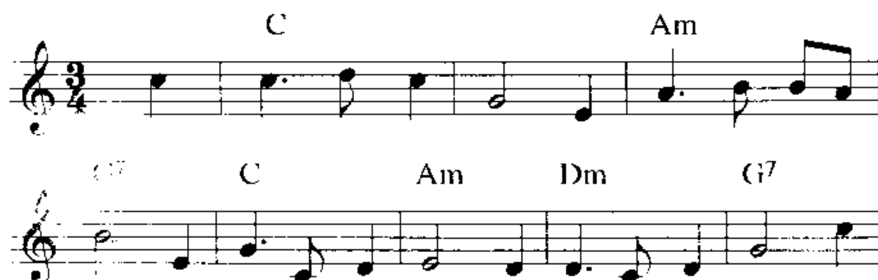
CHƯƠNG X

PHỐI HỢP GIỮA HAI ÂM THỂ ĐÔ TRƯỞNG VÀ LA THỨ

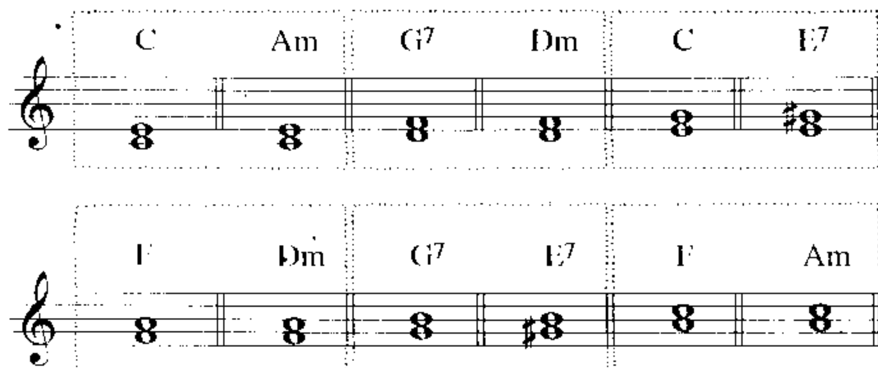
Vì cùng chung một bộ khóa (Hóa biểu không có dấu hóa) nên âm thể Đô Trưởng và La Thứ có quan hệ mật thiết và hỗ tương lẫn nhau .

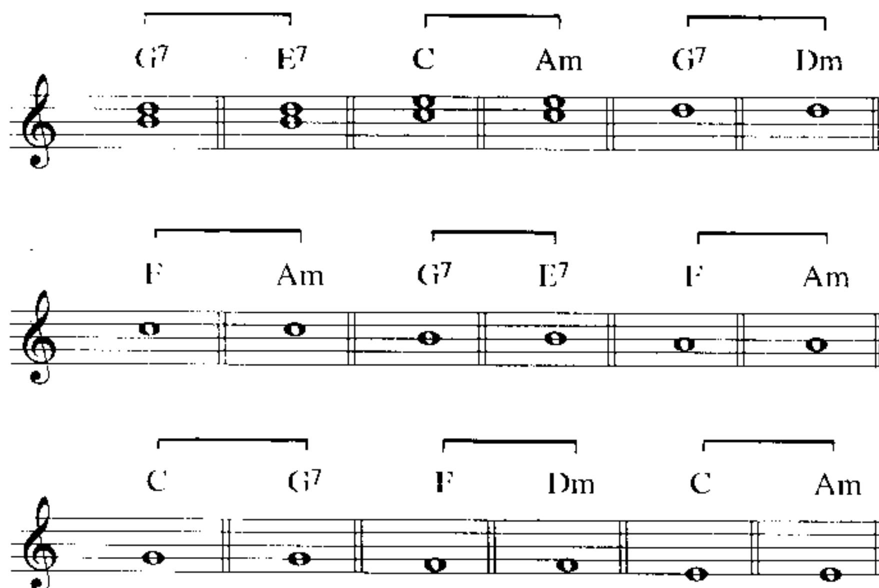
Một bản nhạc thuộc âm thể Đô Trưởng vẫn có thể xuất hiện những Hợp âm của âm thể La Thứ .

Thí dụ : Trích : Bụi phấn



Một vài sự so sánh sau đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về mối tương quan giữa âm thể Đô Trưởng và âm thể La Thứ .





Tuy nhiên trong thực tế , bản nhạc thuộc âm thể Đô Trưởng , chủ yếu sẽ sử dụng những hợp âm trong âm thể Đô Trưởng (C,F,G7) . Sự xuất hiện của các hợp âm trong âm thể La Thứ (Am,Dm,E7) nếu có sẽ được giới hạn trong 1 chừng mực nào đó chỉ với mục đích làm phong phú cho tác phẩm mà không mang tính chất thay thế .



Riêng đối với Hợp âm Mi bảy (E7) (của Âm thể La thứ) vì có nốt Sol Thăng , nên hiếm khi được xuất hiện trong bản nhạc thuộc Âm thể Đô Trưởng . Trừ những trường hợp có ý định rõ rệt của tác giả muốn chuyển 1 đoạn nhạc nào đó qua Âm thể La thứ , khi có nốt Sol Thăng xuất hiện , lúc đó Hợp âm E7 mới áp dụng . Tuy nhiên để thực hiện việc này , phải có sự "rào trước , đón sau". Vấn đề này , chúng ta sẽ tìm hiểu ở các chương trình tiếp theo .

CÁC BẢN NHẠC THUỘC ÂM THỂ ĐÔ TRƯỞNG CÓ SỰ PHỐI HỢP VỚI MỘT VÀI HỢP ÂM THUỘC ÂM THỂ LA THỨ

Ghi chú

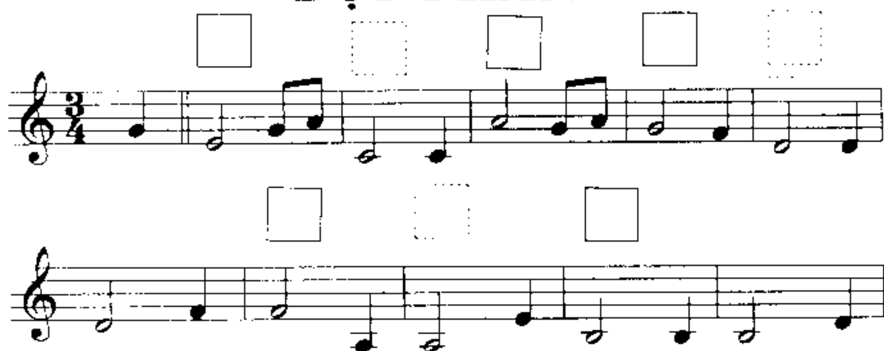
ô vuông này dùng để ghi các hợp âm thuộc âm thể **Đô Trưởng**

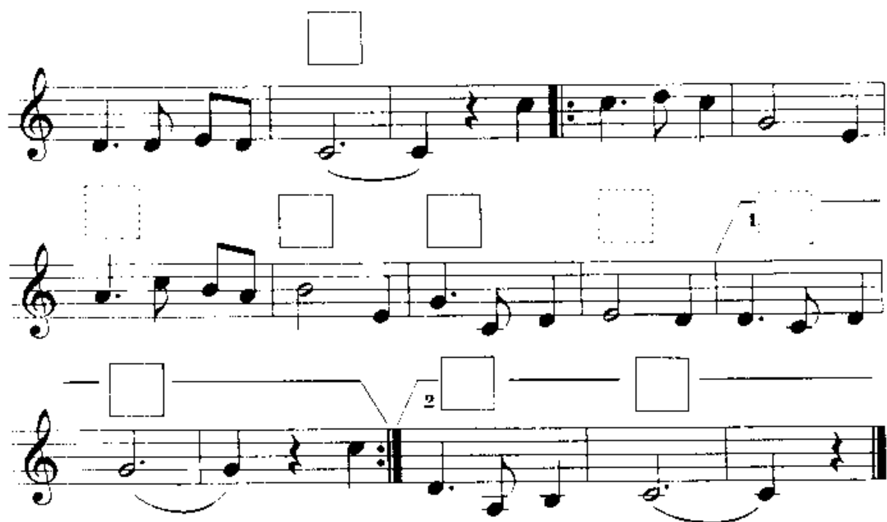
ô vuông này dùng để ghi các hợp âm thuộc âm thể **La Thứ**

THẬT ĐÁNG YÊU

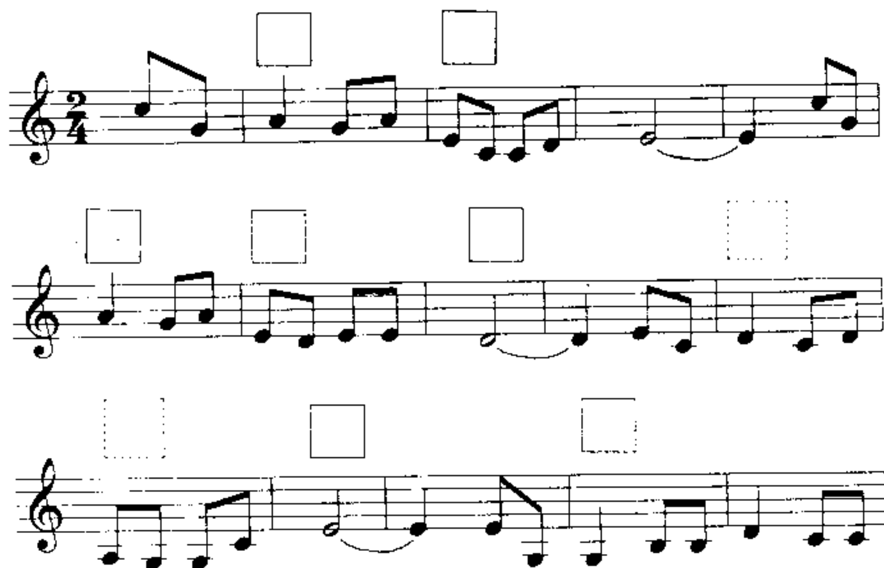
CÂU CHÚC GIÁNG SINH

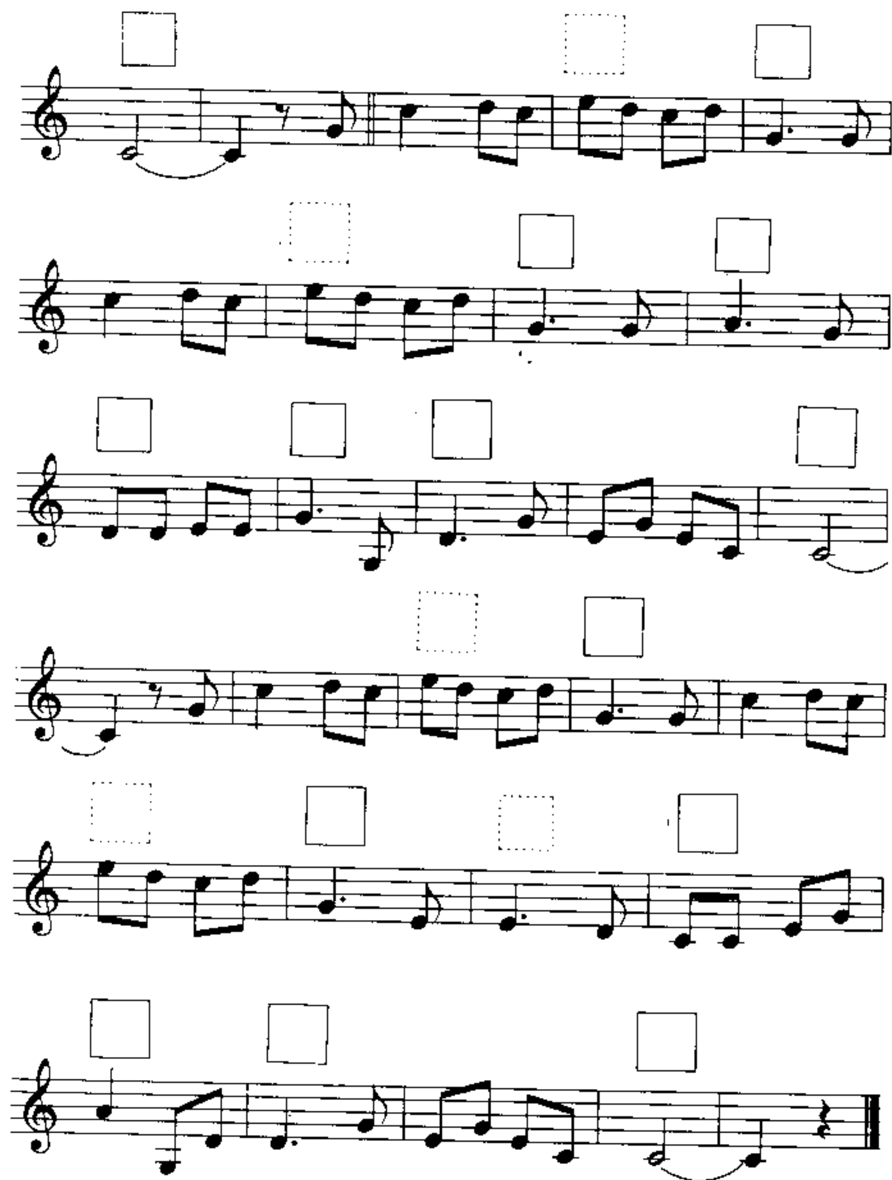
BỤI PHẤN





TỰ NGUYỆN





LE JOUR LE PLUS LONG

1. HẾT 2.

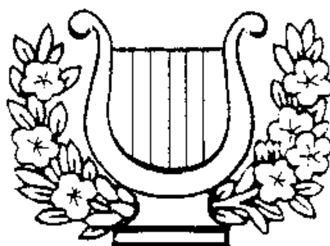
Thay lời kết :

Những bài tập và các bản nhạc thực hành trên đây vốn được chọn lọc và giới hạn trong chừng mực nào đó , với mục đích giúp cho bạn dễ hi´ dễ thực hành . Tùy theo khả năng của mình , bạn hãy tìm hiểu , phân tách , so sánh và nghiên cứu thêm trong các bản nhạc khác.

* Ngoài những Hợp âm chính phải có trong bản nhạc , đối với các Hợp âm phụ , bạn có thể cho thêm hoặc không , tùy ý bạn .

* Có những trường hợp , trong 1 bản nhạc , các Hợp âm được di chuyển và phân bố một cách hợp lý , hoàn chỉnh , nhưng khi đệm đàn , hiệu quả sẽ không được như ý . Như vậy , bạn có thể kết hợp vừa lý thuyết (chuyển Hợp âm trên giấy) vừa thực tế (chuyển Hợp âm trên đàn) để tạo sự hài hòa thẩm mỹ và nghệ thuật hơn .

* Những điều bạn vừa thực tập , chỉ là những bước chập chững của một cuộc hành trình lâu dài . Từ những bước đi căn bản này , bạn sẽ tiếp tục tìm hiểu thêm nhiều điều kỳ thú hơn nữa .



PHỤ LỤC 1

ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA MỘT BẢN NHẠC

Để chọn 1 tiết điệu phù hợp với 1 bản nhạc , ta có thể dựa vào các yếu tố như sau :

* Phân loại bản nhạc ở nhịp nào .
* Tốc độ nhanh hay chậm .
* Phân tích tiết tấu của bản nhạc .

1 PHÂN LOẠI BẢN NHẠC Ở NHỊP NÀO

Như ta đã biết , trong âm nhạc , có nhiều loại nhịp khác nhau :

$\frac{2}{4}$ $\frac{3}{4}$ $\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$ $\frac{3}{8}$ $\frac{6}{8}$ $\frac{12}{8}$ v.v...

Mỗi loại nhịp trên , đều có thể tương ứng với 1 hay nhiều tiết điệu khác nhau .

Thí dụ : Một bản nhạc viết ở nhịp 4/4 , ta có thể chọn 1 trong nhiều tiết điệu khác nhau như : Slow , Rumba , Cha cha cha , Disco ...

BẢNG PHÂN LOẠI NHỊP VÀ TIẾT ĐIỆU

Loại nhịp	Tiết điệu phù hợp
$\frac{2}{4}$	Fox,March,Country,PasodoblePop,Slow,SlowRock, Surf,Tango Disco,Habanena.
$\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$	Waltz(valse) Boston.
$\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$	Rumba,Chachacha,Boléro,Calypso,Beguine Rock, 16 beat(SlowSurf),Mambo,Soul,Samba,Disco, Bebop Twist,Agogo,Rock,Bossanova và tất cả các tiết điệu ghi ở nhịp 2/4.

2 TỐC ĐỘ NHANH HAY CHẬM CỦA BẢN NHẠC

Một trong những yếu tố để nhận biết Tiết điệu của 1 bản nhạc là dựa vào tốc độ nhanh hay chậm của bản nhạc đó .

Một bản nhạc có Tiết tấu chuyển động nhanh sẽ ứng với các Tiết điệu có khuynh hướng nhanh , gọn , sinh động .

Một bản nhạc có Tiết tấu chuyển động chậm sẽ ứng với các Tiết điệu có khuynh hướng chậm , rời rạc , đều dặn .

BẢNG PHÂN LOẠI TỐC ĐỘ NHANH CHẬM PHÙ HỢP VỚI CÁC TIẾT ĐIỆU

NHỊP	TỐC ĐỘ	TIẾT ĐIỆU
$\frac{2}{4}$	Nhanh	Fox,March,Country,Pasodoble,Surf,Disco
	Chậm	Slow,Tango,Pop,Slow Rock,Slow Fox, Habanera
$\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$	Nhanh	Waltz(Valse)
	Chậm	Boston
$\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$	Nhanh	Chachacha,Calypso,Beguine Rock,16 beat, Mambo,Soul,Samba,Disco,Bepop,Twist, Agogo,Fox,March,Rock,Bossanova
	Chậm	Rumba,Boléro,Slow,Slow Rock,Slow Fox, Pop

3 PHÂN TÍCH TIẾT TẤU CỦA BẢN NHẠC

Yếu tố thứ 3 để có thể xác định được bản nhạc có thể đếm bằng Tiết điệu gì , ta phải phân tích bản nhạc đó và nhận xét xem chúng có những Tiết tấu đặc trưng nào để phù hợp với một Tiết điệu nào đó .

TIẾT ĐIỆU	NHỊP	TIẾT TẤU ĐẶC TRƯNG
Slow, Slow Rock	$\frac{2}{4}$	
Cha cha cha , Boléro Rumba , Rumba Boléro	$\frac{4}{4}$ hay $\frac{2}{2}$	
Calypso , Bepop , Disco, Mambo, Agogo, Beguine Rock, Twist, Slow Rock Bossanova, Slow , Surf	$\frac{4}{4}$ hay $\frac{2}{2}$	
Waltz Boston	$\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$	
Fox Country , Pop	$\frac{2}{4}$ $\frac{4}{4}$	
Pasodoble	$\frac{2}{4}$	
March	$\frac{2}{4}$ $\frac{4}{4}$	
Tango	$\frac{2}{4}$	

Kết luận : Muốn có 1 Tiết diệu phù hợp với 1 bản nhạc cần phải căn cứ vào nhiều yếu tố như đã nêu trên .

Nhìn vào phân số ghi nhịp ở đầu bản nhạc $\frac{2}{4}, \frac{3}{4}, \frac{4}{4}$ ... ta đã có thể xếp bản nhạc đó vào nhóm Tiết diệu nào .

Sau đó xem tốc độ của bản nhạc nhanh hay chậm , vui hay buồn , sôi nổi hay ảm đạm , bởi vì có một số Tiết diệu lại phù hợp với những bản nhạc có Tiết tấu nhanh , kích động , sôi nổi , quay cuồng , ngược lại có những bản nhạc lại phù hợp với những Tiết diệu chậm rãi , thư thả êm ả , dịu dàng như bảng phân loại ở trên .

Cuối cùng , xét đến Tiết tấu của bản nhạc , bản nhạc càng nhịp chỏi (đảo phách) càng mang tính chất sôi động , thôi thúc , bất thường , còn những bản nhạc có Tiết tấu bình thường , phách mạnh nhẹ , phân bố điều hòa , không gặp phải sự gay gắt , bất ngờ thì phù hợp với những Tiết diệu nhẹ nhàng đều đặn .

Tuy nhiên không thể nào quên một yếu tố quan trọng nữa là kinh nghiệm bản thân - bạn có thể rút kinh nghiệm qua những bài nhạc mà bạn đã biết được , rồi suy diễn thành những bài nhạc mới - so sánh phân tích tìm tòi rồi tích lũy kinh nghiệm cho mình .

Chương phụ lục này chỉ nhằm phát họa một số nét tiêu biểu,tượng trưng . Bởi vì cuộc sống muôn màu muôn vẻ , lại không ngừng phát triển , vì thế bạn vẫn có thể đi ra ngoài khuôn khổ , vẫn có thể phát triển theo ý muốn của mình , vẫn có thể tìm tòi cái mới cho phù hợp với thời đại tiến hóa .

Chúc các bạn thành công .



PHỤ LỤC 2

CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ *

A

A	Alto : Giọng nữ trầm , bè 2 , kèn , đàn alto
A.A.G.O.	Associate of American Guild of Organists Thành viên liên đoàn Organ (Mỹ)
A.B.C.M	Associate of Bandsmen's College of Music Thành viên trường cao đẳng âm nhạc đào tạo nhạc công
A.C.A	American Composer's Alliance Liên minh các nhà soạn nhạc Mỹ
Acad.mus.	Academy of music Viện hàn lâm âm nhạc
accel.(I)	accelerando quicker nhanh hơn
accomp.	accompanied : đệm đàn , đệm nhạc
acd.	accord : hợp âm
A.C.M.M	Associate of the Conservatorium of Music , Melbourne (Australia) Hội viên thông tấn nhạc viện Melbourne (Úc)
A.E.F.M	(P) Association européene des festivals de musique (A) European Association of Music Festivals Liên hiệp châu Âu các hội diễn âm nhạc
A.F.M.	American Federation of Musicians Liên đoàn các nhạc sĩ Mỹ
A.G.M	American Guild of Musicians Hội nhạc sĩ Mỹ
A.G.M.A	American Guild of Musical Artists Hội các nghệ sĩ âm nhạc Mỹ

A.G.S.M	Associate of the Guild Hall School of Music and Drama Thành viên trường âm nhạc và kịch nghệ Guild Hall
A.I.B.M	(P) Association Internationale des Bibliothèques Musicales (A) International Association of Music Libraries Hiệp hội quốc tế các thư viện âm nhạc
A.M.I.I	Association of Musical Instrument Industries Hiệp hội công nghiệp nhạc cụ
A.M.T.C.	Academic Member of the Trinity College of Music Viện sĩ hàn lâm của trường cao đẳng âm nhạc Trinity
A.M.U.A.	Associate of Music University of Adelaide (Australia) Thành viên thông tấn về âm nhạc trường đại học Adelaide (Úc)
A.Mus	Associate in Music Thành viên về âm nhạc
A.Mus.A.	Associate of Music Australia Thành viên âm nhạc Úc
A.Mus.L.C.M.	Associate in Music , London College of Music Thành viên âm nhạc trường cao đẳng âm nhạc Luân đôn
A.Mus.T.C.L.	Associate in Music , Trinity College of Music , London Thành viên âm nhạc của trường nhạc Trinity , Luân đôn
A.R.A.M	Associate of the Royal Academy of Music Thành viên viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia
A.R.C.M.	Associate of the Royal College of Music Thành viên trường cao đẳng âm nhạc Hoàng gia
A.R.C.O	Associate of the Royal College of Organists Thành viên trường dạy những người đàn Organ Hoàng gia

A.R.M.C.M	Associate of the Royal Manchester College of Music Thành viên của trường cao đẳng âm nhạc Hoàng gia Manchester
A.S.C.A.P	American Society of Composers,Authors and Publishers Hiệp hội các nhà soạn nhạc và các nhà xuất bản
A.S.O	American Symphony Orchestra Dàn nhạc giao hưởng Mỹ

B

B.A.(Mus.)	Bachelor of Arts in Music Cử nhân văn chương chuyên về âm nhạc
B.B.C.M.	Bandmaster and Bandmen's College of Music Trường cao đẳng âm nhạc đào tạo nhạc trưởng và nhạc công dàn nhạc
B.C.	(Ý) Basso Continuo , figured bass part for organ or piano Bộ phận bè trầm ở dàn organ hoặc piano
B.C.M.	Blackheath Conservatoire of Music Nhạc viện Blackheath Boston Conservatory of Music (U.S.A) Nhạc viện Boston (Mỹ)
Bdmr	Bandmaster Nhạc trưởng , người chỉ huy dàn nhạc
B.F.M.F	British Federation of Music Festivals Liên đoàn các festival Đại hội liên hoan âm nhạc Anh
B.M.	Bachelor of Music Cử nhân âm nhạc Band master Nhạc trưởng , người chỉ huy dàn nhạc

B.Mus Bachelor of Music
Cử nhân âm nhạc

B.Mus.Ed. Bachelor of Music Education
Cử nhân giáo dục âm nhạc

B.of H. Band of Hope Union
Ban nhạc Hope Union

Bop. Bebop , a kind of syncopated music
Thể loại nhạc nhấn lệch (syncope)

Bos.Pops Boston Pops Orchestra (U.S.A.)
Dàn nhạc pop ở Boston (Mỹ)

C

ch. Choir
Ca đoàn , đội hợp ca , hợp xướng (nhà thờ)

chm. Choirmaster
Người chỉ huy hợp xướng

C.H.M. Diploma of Choir Master of the Royal College of Organists
Bằng chỉ huy hợp xướng của trường cao đẳng nhạc công đàn Organ Hoàng gia

cho. , chor. Choral
Một thể loại hát hợp xướng
Chorister : người hát ở đội hợp xướng
Chories : Toàn thể người nghe đều hát
Đoạn đồng ca trong bài hát

C.I.A. (P) Confédération Internationale des Accordéonistes
(A) International Confederation of Accordionists
Liên đoàn nhạc công đàn Accordeon quốc tế

C.I.C. (P) Conseil International des Compositeurs
(A) International Council of Composers
Hội đồng quốc tế các nhà soạn nhạc

C.I.M (P) Conseil International de la Musique
(A) International Music Council
Hội đồng âm nhạc quốc tế

C.I.M.P.	(P) Conseil International de la Musique Populaire (A) International Folk Music Council Hội đồng quốc tế về âm nhạc dân gian
C.I.S.A.C.	(P) Confédération Internationale des Sociétés d'Auteurs et Compositeurs (A) International Confederation of Societies of Authors and Composers Liên minh hiệp hội tác giả và các nhà soạn nhạc quốc tế
C.I.S.P.M.	(P) Confédération Internationale des Sociétés Populaires de Musique (A) International Confederation of Music Societies Liên hiệp quốc tế các hội âm nhạc quần chúng
C.M.C.	Canadian Music Council Hội đồng âm nhạc Canada
Cons (Conserv.)	Conservatoire Nhạc viện , trường nhạc
C.P.	Concert party Buổi hòa nhạc
Cst.	Cellist,violoncellist Nhạc công đàn violoncelle
C.U.M.S.	Cambridge University Musical Society Hội âm nhạc đại học Cambridge

D

dcg	dancing khiêu vũ , nhảy múa
diap.	(P) diapason Âm thanh mẫu , âm thoa
Dip.M.F.O.S.	Diploma in Musical Education Văn bằng giáo dục âm nhạc

Dip.R.S.A.M.	Diploma of the Royal Scottish Academy of Music Văn bằng viện âm nhạc Hoàng gia Scotlen
disco.	discothèque Câu lạc bộ nghe đĩa và nhảy múa Tủ đĩa hát
D.J.	Disc jockey Người giới thiệu đĩa hát (đài phát thanh)
D.M.	Director of Music Giám đốc âm nhạc
D.Mus.	Doctor of Music Tiến sĩ âm nhạc
D.S.C.M.	Diploma of the Sydney Conservatorium of Music Văn bằng nhạc viện Sydney

E

E.A.M.F.	European Association of Music Festivals Hiệp hội liên hoan âm nhạc châu Âu
E.C.O.	English Chamber Orchestra Dàn nhạc thính phòng ở Anh
E.C.Y.O	European Community Youth Orchestra Dàn nhạc thanh niên cộng đồng chung Âu châu

F

F.G.O.	Fellow of the Guild of Organists Thành viên hiệp hội đàn organ
F.I.M.	(P) Fédération Internationale des Musiciens (A) International Federation of Musician Liên đoàn quốc tế các nhạc sĩ
F.I.M.I.T.	Fellow of the Institute of Musical Instrument Technology Thành viên viện công nghệ nhạc cụ

fl.	It flauto , flute sáo
flag.	Flageolet , small flute sáo nhỏ
F.L.C.M.	Fellow of London College of Music Thành viên cao đẳng âm nhạc Luân Đôn
Flst.	Flautist Người thổi sáo
F.R.A.M.	Fellow of the Royal Academy of Music Thành viên viện hàn lâm âm nhạc.Hoàng gia
F.R.C.M.	Fellow of the Royal College of Music Thành viên học viện Hoàng gia âm nhạc
F.R.Ç.O.	Fellow of the Royal College of Organists Thành viên học viện Hoàng gia nhạc công đàn organ
F.R.C.O.(Ch.M.)	Fellow of the Royals College of Organists with diploma of Choir Mastership Thành viên học viện Hoàng gia đàn Organ với bằng chỉ huy dàn hợp xướng
F.R.M.C.M.	Fellow of the Royals Manchester College of Music Thành viên học viện âm nhạc Hoàng gia Manchester
F.T.C.L.	Fellow of Trinity College of Music , London Thành viên học viện Trinity về âm nhạc , Luân dôn

G

G.C.U.	Glasgow Choral Union Đội hợp xướng hợp nhất Glasgow
G.G.S.M.	Graduate of Guildhall School of Music Người tốt nghiệp trường âm nhạc Guildhall
G.L.C.M.	Graduate of the London College of Music Người tốt nghiệp cao đẳng âm nhạc Luân dôn

G.R.C.M. Graduate of the Royal College of Music
Người tốt nghiệp cao đẳng Hoàng gia âm nhạc

Grove Grove's Dictionary of Music and Musicians , first published 1879-1889
Tự điển âm nhạc và nhạc sĩ của Grove , xuất bản lần đầu 1879-1889

G.R.S.M. Graduate of the Royal School of Music
Người tốt nghiệp trường âm nhạc Hoàng gia

G.T.C.L. Graduate of Trinity College of Music , London
Người tốt nghiệp trường cao đẳng âm nhạc Trinity , Luân đôn

H

H.C.S. Hallé Concerts Society
Hội hòa nhạc Hallé

I

I.A.M.L. International Association of Music Libraries
Hội các thư viện âm nhạc quốc tế

I.A.O. Incorporated Association of Organists
Hiệp hội những người chơi đàn Organ

I.F.M.C. International Folk Music Council
Hội đồng âm nhạc dân gian quốc tế

I.M.S. International Musical Society
Hội âm nhạc quốc tế

I.S.A.P.C. Incorporated Society of Authors , Playwright and Composers
Hội hợp nhất các tác giả , các nhà soạn kịch và các nhà soạn nhạc

I.S.C.M. International Society for Contemporary Music
Hội quốc tế về âm nhạc hiện đại

I.S.M. International Society for Musicology
Hội âm nhạc học quốc tế

I.S.M.E. International Society for Musical Education
Hội giáo dục âm nhạc quốc tế

J

J.A.C.T. Joint Association of Classical Teachers
Hội liên hiệp các giáo viên dạy nhạc cổ điển

L

L.A.M. London Academy of Music
Viện hàn lâm âm nhạc Luân đôn

L.A.P.O. Los Angeles Philharmonic Orchestra
Dàn hòa tấu Philharmonic Los Angeles

L.B.S.M. Licentiate of Birmingham& Midland Institute School of Music
Chứng chỉ của viện âm nhạc Birmingham và Midland

L.M. Licentiate in Music
Chứng chỉ âm nhạc

L.P.O. London Philharmonic Orchestra
Dàn nhạc Philharmonic Luân đôn

L.R.A.M. Licentiate of the Royal Academy of Music
Chứng chỉ của trường âm nhạc Hoàng gia

L.S.O. London Symphony Orchestra
Dàn nhạc giao hưởng Luân đôn

M

M.B.F. Musicians' Benevolent Fund
Quỹ từ thiện của các nhạc sĩ

M.M.A.	Music Masters' Association Hội các thạc sĩ âm nhạc
M.P.A.	Music Publisher's Association Hiệp hội các nhà xuất bản âm nhạc
M.T.C.	Music Teacher's Certificate Chứng chỉ giáo viên âm nhạc
M.T.N.A.	Music Teacher's National Association Hiệp hội các giáo viên dạy nhạc quốc gia

N

N.E.C.M.	New England Conservatory of Music Nhạc viện New England (gồm 6 bang Đông Bắc Mỹ)
N.O.A.	National Orchestral Association Hiệp hội quốc tế về dàn nhạc
N.P.O.	New Philharmonic Orchestra Dàn nhạc New Philharmonic

O

Org.	Đàn organ Organist : người chơi đàn organ

P

Pfst.	Pianist Nghệ sĩ dương cầm (piano)
Pft.Acct.	Pianoforte accompaniment Đệm đàn piano
Phil.	philharmonic yêu , thích nhạc
Phil.soc	Philharmonic Society Hội yêu nhạc
Pops	popular concerts Buổi hòa nhạc pops

R

R.A.M. Royal Academy of Music (London)
Viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia (Luân đôn)

R.C.O. Royal College of Organists
Trường cao đẳng nhạc công Organ Hoàng gia

rhap rhapsody
Bản rhapsody (niềm hân hoan lớn , niềm vui cực độ)

R.I.A.M. Royal Irish Academy of Music
Viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia Ailen

R.L.P.O. Royal Liverpool Philharmonic Orchestra
Dàn nhạc Philharmonic Hoàng gia Liverpool

R.M.C.M. Royal Manchester College of Music
Cao đẳng âm nhạc Hoàng gia Manchester

R.M.S.A. Rural Music Schools Association
Hiệp hội các trường âm nhạc nông thôn

R.M.S.M. Royal Military School of Music
Trường âm nhạc quân đội Hoàng gia

R.S.A.M.D. Royal Scottish Academy of Music and Drama
Viện hàn lâm âm nhạc và kịch Hoàng gia Xcốt-len

R.S.C.M. Royal School of Church Music
Trường âm nhạc Hội thánh Hoàng gia

R.S.M. Royal Society of Musicians of Great Britain
Hội nhạc sĩ Hoàng gia vương quốc Anh

S

S.A.B. Soprano , Alto , Bass
Giọng nữ cao , giọng nữ trầm , giọng nam trầm

S.A.T.B. Soprano , Alto , Tenor , Bass
Giọng nữ cao , nữ trầm , nam cao , nam trầm

s.d. song and dance
bài hát và bản nhạc nhảy

S.I.M.C.	(P) Société Intenationale pour la Musique Contemporaine (A) International Society for Contemporary Music Hội quốc tế về âm nhạc hiện đại
S.O.	Symphony Orchestra Dàn nhạc giao hưởng
S.P.M.U.	Society of Professional Musicians in Ulster Hội các nhạc sĩ chuyên nghiệp ở Ulster (Ailen)
S.P.N.M.	Society for the Promotion of New Music Hội khuyến khích âm nhạc mới
St.Diap	Stopped diapason , relating to the Organ Âm thoa bấm , có liên quan đến đàn Organ
str.	stringed (A) instruments (P) Nhạc cụ
S.w.	Swell organ Tiếng đàn organ to dần
Sym. , Symph	Symphony Bản giao hưởng

T

T.C.L.	Trinity College of Music Cao đẳng âm nhạc Trinity Luân Đôn
T.C.M.	Trinity College of Music (như T.C.L.)

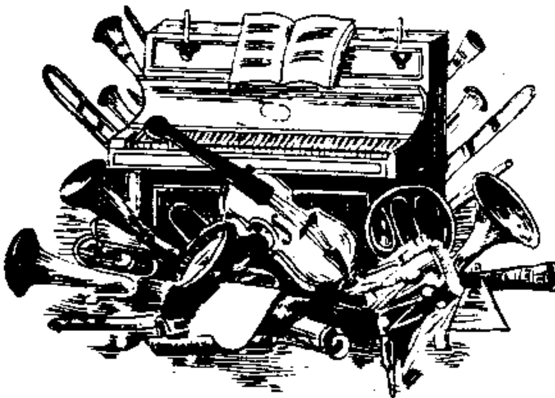
U

U.G.M.	Union of Graduates in Music Liên hiệp những người đã tốt nghiệp âm nhạc

W

wlz	waltz Điệu valse
W.M.A.	Workers' Music Association Hiệp hội âm nhạc công nhân
W.O.S.	Western Orchestral Society Limited Hội dàn nhạc hữu hạn phương Tây
W.P.O.	(Đức) Wiener Philharmonishes Orchester (A) Vienna Philharmonic Orchestra Dàn nhạc Philharmonic Viên

* Nguồn : TỰ ĐIỂN CHỮ VIẾT TẮT
Dictionary of Abbreviations
NXB. VĂN HÓA THÔNG TIN_1994



MỤC LỤC TỔNG QUÁT

MỤC LỤC CHI TIẾT

Chịu trách nhiệm xuất bản :
PHẠM ĐỨC LỘC

Biên tập : NGÔ NGỌC THẮNG

Sửa bản in : LÊ THỊ BẠCH HUỆ

Bìa : NGÂN THANH

Trình bày : MĂNG MÂY

Minh họa : NGÔ MIN

Kẻ nhạc : LƯƠNG BẰNG VINH

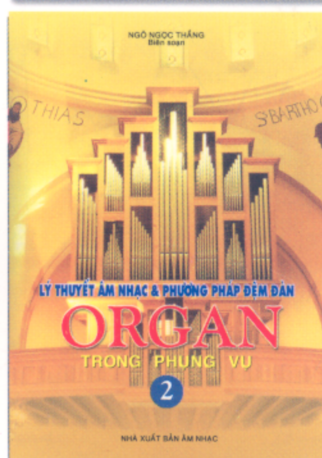
In 1.000 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp In Chuyên Dùng TP. Hồ Chí Minh. Giấy đăng ký đề tài số 02/CXB/I–18 do Cục xuất bản cấp ngày 3/1/1996 và QĐXB số : 33/XBÂN ngày 19/6/1997. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/97.

Đã phát hành:













Sách có bán tại các Cửa hàng sách trong thành phố
và trên khắp toàn quốc

Phát hành: 8991945